



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ TÁM

Số **37/2019 (375)**

THỨ NĂM

NGÀY 12-9-2019

PHIÊN HỌP THỨ 37 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI KHÓA XIV: Chuẩn bị nội dung trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8

Ngày 09/9, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) khóa XIV đã khai mạc Phiên họp thứ 37 (ảnh bên). Dự kiến chương trình Phiên họp sẽ diễn ra đến ngày 20/9 với nhiều nội dung quan trọng. Theo đó, UBTVQH sẽ cho ý kiến về các nội dung trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, tiến hành giám sát chuyên đề và quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của UBTVQH.

Cụ thể, UBTVQH xem xét cho ý kiến đối với 12 dự án luật, trong đó có 4 dự án luật trình Quốc hội xem xét thông qua và 8 dự án luật trình cho ý kiến lần đầu. Các Dự án Luật được UBTVQH cho ý kiến gồm: Luật Sửa đổi, bổ sung một số



Ảnh: TTXVN

điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều; Luật Chứng khoán (sửa đổi); Luật Thanh niên (sửa đổi); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTTN; Luật

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Luật Sửa đổi, bổ sung (Xem tiếp trang 6)

Hoàn thiện Dự thảo Chiến lược phát triển KTTN gửi các cơ quan liên quan thẩm định, cho ý kiến

Chiều 11/9, tại trụ sở KTTN, Cuộc họp Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển KTTN giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2035 đã diễn ra dưới sự chủ trì của Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc - Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược. Cuộc họp tiến hành tham gia ý kiến hoàn thiện đối với Dự thảo Chiến lược (lần thứ 3), chuẩn bị trình các cơ quan liên quan thẩm định, cho ý kiến.

Tham dự Cuộc họp có các Phó Trưởng ban, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Đoàn Xuân Tiên, Vũ

Văn Hòa, Đặng Thế Vinh, Nguyễn Tuấn Anh và các thành viên Ban Chỉ đạo.

Phát biểu định hướng tại Cuộc họp, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nêu rõ, tại Cuộc họp lần này, Thường trực Ban Chỉ đạo sẽ lắng nghe, tiếp thu những ý kiến để hoàn thiện Dự thảo Chiến lược phát triển KTTN giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2035 và các hồ sơ có liên quan để trình các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến; tiếp tục hoàn thiện và trình Ủy ban

(Xem tiếp trang 8)

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN QUẢN LÝ THU NSNN:

Cần tiếp tục hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu quản lý, kết nối

(Xem trang 8)



Ủy ban TCNS thẩm tra Báo cáo công tác năm 2019 của KTTN



2

Nộp NSNN các khoản thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN

3

Giảm nghèo chưa thực sự bền vững

4

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các trường ĐH công lập dưới góc nhìn kiểm toán

6

Nâng cao hiệu quả đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức BOT

9

Cần sớm tháo gỡ những vướng mắc trong khâu định giá DN CPH

12

ESTONIA: Lỗ hổng trong hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm

15

Chuyện trong tuần

Nhận thức mới về thu hút và quản lý FDI

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Thay mặt Bộ Chính trị, ngày 20/8/2019, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác

đầu tư nước ngoài đến năm 2030 (dưới đây gọi tắt là Nghị quyết).

Đây là nghị quyết quan trọng thể hiện tầm nhìn chiến lược mới, toàn diện, đầy đủ, sâu sắc và đột phá hơn về thể chế nhằm thu hút, quản lý vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Cùng với các Nghị quyết của Hội nghị T.Ư 5 (tháng 6/2017) là Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng XHCN, Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN và Nghị quyết số 12-NQ/TW về đổi mới và

(Xem tiếp trang 3)

Theo dòng thời sự

□ Nhân dịp Tết Trung thu 2019, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã có Thư gửi các cháu thiếu niên, nhi đồng Việt Nam ở trong nước, các cháu trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và các cháu người nước ngoài ở Việt Nam.

□ Chiều 10/9, tại trụ sở Chính phủ, tiếp Đoàn Đại sứ các nước Trung Đông - châu Phi, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị sớm thúc đẩy việc lập quan hệ chính thức giữa Việt Nam và Liên minh châu Phi.

□ Ngày 10/9, tại Hà Nội, diễn ra Phiên họp toàn thể trong khuôn khổ của Hội nghị cấp Bộ trưởng về nâng cao hiệu quả hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy xuyên quốc gia. Đại tướng Tô Lâm - Bộ trưởng Bộ Công an - điều hành Phiên họp.

□ Mới đây, tại Hà Nội, Ban Thường vụ Đoàn Khối các cơ quan T.Ư đã tổ chức Chương trình Kỷ niệm 20 năm Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè và tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thanh niên tình nguyện giai đoạn 2007-2019 của Khối các cơ quan T.Ư.■

Cân đối ngân sách nhà nước
8 tháng năm 2019 tiếp tục
có thặng dư

Bộ Tài chính cho biết, cân đối NSNN 8 tháng năm 2019 tiếp tục có thặng dư. Cụ thể: Tổng thu NSNN thực hiện tháng 8 ước đạt 100.400 tỷ đồng. Lũy kế thu NSNN 8 tháng ước đạt 997.600 tỷ đồng, bằng 70,7% dự toán, tăng 12,4% so cùng kỳ năm 2018. Trong đó, thu nội địa ước đạt 808.800 tỷ đồng, bằng 68,9% dự toán, tăng 13,9% so cùng kỳ năm 2018 (đạt 64,6% dự toán, tăng 17,1%); thu từ dầu thô ước đạt 38.780 tỷ đồng, bằng 87% dự toán; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 147.200 tỷ đồng, bằng 77,8% dự toán, tăng 10,3% so cùng kỳ năm 2018; hoàn thuế giá trị gia tăng theo chế độ khoảng 85.900 tỷ đồng, bằng 77,2% dự toán.

Tổng chi NSNN tháng 8 ước đạt 124.490 tỷ đồng, lũy kế chi 8 tháng đạt 901.350 tỷ đồng, bằng 55,2% dự toán, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 161.270 tỷ đồng, bằng 37,6% dự toán, giảm 8,8%; chi trả nợ lãi đạt 76.760 tỷ đồng, bằng 61,5% dự toán, tăng 1,6%; chi thường xuyên đạt 649.890 tỷ đồng, bằng 65% dự toán, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2018.

Bộ Tài chính cũng đã chủ động điều hành việc phát hành trái phiếu chính phủ để vừa sử dụng có hiệu quả ngân quỹ nhà nước, vừa đảm bảo nguồn thanh toán, chi trả kịp thời các khoản nợ gốc đến hạn và góp phần định hướng sự phát triển của thị trường, cơ cấu lại nợ công.■

THỦY ANH

TIN VĂN

□ Ngày 12/9, tại trụ sở KTNN, Bí thư Ban cán sự đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc chủ trì Cuộc họp Ban cán sự đảng KTNN.

□ Trong 3 ngày (09, 11 và 12/9), tại Nhà Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành đã tham dự Phiên họp lần thứ 37 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

□ Mới đây, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa đã dự Lễ Công bố và trao Quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước về công tác cán bộ tại KTNN khu vực XIII.

□ Ngày 09/9, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh đã tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo các công trình, dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải tại Văn phòng Chính phủ.■ LÊ HÒA

Ủy ban Tài chính - Ngân sách thẩm tra Báo cáo công tác
năm 2019 của Kiểm toán Nhà nước



Vừa qua, Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội đã tổ chức Phiên họp cho ý kiến thẩm tra đối với Báo cáo công tác năm 2019 và Dự kiến Kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm 2020 của KTNN. Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa tham dự Phiên họp (ảnh trên).

Theo Báo cáo công tác năm 2019 của KTNN, năm 2019, bên cạnh việc giảm đầu mối so với năm 2018 để tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm toán, nhiều giải pháp mới có tính đột phá đã được KTNN tổ chức triển khai đồng bộ. Nhờ đó, việc thực hiện KHKT năm 2019 đã đạt được kết quả tích cực. Tổng hợp sơ bộ kết quả xử lý tài chính đến ngày 20/8 là 38.566 tỷ đồng. Qua kiểm toán, KTNN kiến nghị

sửa đổi, thay thế 36 văn bản pháp luật nhằm bịt lỗ hổng về cơ chế, tránh thất thoát, lãng phí.

KTNN đã chuyển hồ sơ 2 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự sang cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; cung cấp 41 bộ hồ sơ để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện tố tụng. Đến thời điểm 20/8/2019, các đơn vị được kiểm toán và các đơn vị có liên quan đã thực hiện kiến nghị kiểm toán 47.333 tỷ đồng, đạt 51,3%. Ngoài ra, các mặt công tác khác cũng đạt được nhiều kết quả tích cực.

Về Dự kiến KHKT năm 2020, KTNN xây dựng theo hướng giảm 30% số cuộc kiểm toán so với KHKT năm 2019 để tập trung nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán, tổ chức đào tạo,

nâng cao trình độ và kỹ năng kiểm toán; bố trí đủ thời gian hoàn thành các nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ khác trong năm 2020.

Thảo luận tại Phiên họp, các ý kiến cơ bản đồng tình với nội dung Báo cáo công tác năm 2019 cũng như Dự kiến KHKT năm 2020 của KTNN. Nhiều ý kiến đánh giá cao những đổi mới, việc áp dụng nhiều giải pháp đột phá, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của KTNN, góp phần tạo nên những kết quả đáng khích lệ trong triển khai thực hiện KHKT năm 2019. Bên cạnh đó, các đại biểu đề nghị KTNN cần có báo cáo cụ thể về tình hình thực hiện kết luận kiến nghị kiểm toán để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội có ý kiến chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

Cho ý kiến về Dự kiến KHKT năm 2020, các đại biểu đề nghị KTNN khảo sát để đưa ra giới hạn về thời gian, phạm vi kiểm toán, đảm bảo tính minh bạch, cụ thể của KHKT; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm tra để tránh sự trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. . .

Trên cơ sở các ý kiến tại Phiên họp, Báo cáo công tác của KTNN và Dự kiến KHKT năm 2020 của KTNN sẽ được hoàn thiện, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại Phiên họp thứ 37.■ **Tin và ảnh: Đ. KHOA**

Đẩy nhanh tiến độ triển khai hệ thống quản lý và điều hành
trên thiết bị di động

Sáng 11/9, tại trụ sở KTNN, Trung tâm Tin học (TTTH) đã tổ chức Hội nghị Báo cáo lãnh đạo KTNN về triển khai Hệ thống quản lý và điều hành trên thiết bị di động và chữ ký số. Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc chủ trì Hội nghị. Tham dự có Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh, lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc và Ban

Quản lý dự án công nghệ thông tin.

Sau hơn 2 tháng triển khai, đến nay, TTTH đã phát hành phiên bản đầu tiên của Phần mềm Hệ thống quản lý và điều hành trên thiết bị di động. Phần mềm này được triển khai với các chức năng chính: quản lý văn bản, tra cứu thông tin cán bộ và quản lý theo dõi các hoạt động kiểm toán.

Đối với chữ ký số, TTTH đã làm việc với Ban Cơ yếu Chính phủ và lựa chọn phương pháp sử dụng sim để tích hợp trên thiết bị di động, đây là phương án thuận tiện, gọn nhẹ và phù hợp với xu hướng chung. Hiện nay, việc sử dụng chữ ký số trên thiết bị di động đang trong giai đoạn thí điểm và ngày 20/9

(Xem tiếp trang 10)

Tuân thủ kế hoạch, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác

Đây là chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc tại Hội nghị giao ban trực tuyến toàn ngành KTNN tháng 8/2019, diễn ra vào chiều 06/9.

Báo cáo của KTNN cho biết, trong tháng 8, các cuộc kiểm toán đợt 2 đã kết thúc theo kế hoạch; lãnh đạo KTNN đã xét duyệt 49 kế hoạch kiểm toán (KHKT), 33 báo cáo kiểm toán (BCKT), triển khai 15 cuộc kiểm toán. Tính đến hết ngày 31/8/2019, KTNN đã tổ chức xét duyệt 199/225 KHKT, triển khai 147 cuộc kiểm toán, kết thúc 143 cuộc kiểm toán, xét duyệt 85/247 BCKT, phát hành 82 BCKT.

KTNN đã hoàn thành Dự thảo KHKT năm 2020 và Báo cáo của Tổng Kiểm toán Nhà nước về công tác năm 2019 của KTNN gửi Ủy ban Tài chính - Ngân sách và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đoàn công tác do Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc dẫn đầu đã kết thúc tốt đẹp chuyến thăm và làm việc với KTNN Hoa Kỳ, Ngân hàng Thế

giới, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP). . .

Báo cáo cũng nêu một số nhiệm vụ trọng tâm của toàn Ngành trong thời gian tới như: tiếp tục triển khai các cuộc kiểm toán đợt 3 theo kế hoạch, khẩn trương phát hành BCKT các cuộc kiểm toán đợt 2; hoàn thiện KHKT năm 2020 của KTNN; tiếp tục triển khai kiểm soát chất lượng kiểm toán năm 2019, tăng cường các cuộc kiểm soát đột xuất; hoàn thiện Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 để xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp tháng 9/2019. . .

Tại Hội nghị, các đại biểu nhất trí cao đối với các nội dung của Báo cáo; đồng thời thảo luận, đề xuất giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn triển khai công tác, đặc biệt là công tác kiểm toán.

Kết luận Hội nghị, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao các kết quả đạt được của KTNN trong tháng 8, đồng thời yêu cầu: Trong tháng 9, các đơn vị tập trung vào thực hiện

nhiệm vụ kiểm toán theo kế hoạch; hoàn thành việc phát hành BCKT trước ngày 31/12/2019, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, hiệu lực; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tránh rủi ro trong hoạt động kiểm toán, nâng cao ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của kiểm toán viên và tính tiên phong, gương mẫu của lãnh đạo các cấp, giữ gìn hình ảnh, uy tín của Ngành.

Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng yêu cầu toàn Ngành tập trung hoàn thiện Dự thảo KHKT năm 2020 theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoàn thiện Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 để xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp tháng 9/2019; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán. Các đơn vị truyền thông của Ngành tiếp tục tuyên truyền về: Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015; một số kết quả kiểm toán nổi bật năm 2018 và việc thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI của KTNN. . .■ **NGUYỄN LỘC**

Văn bản pháp luật thiếu tính đồng bộ, thống nhất

Báo cáo tại Phiên họp, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh cho biết, thực hiện chỉ đạo của UBTVQH về việc thành lập đoàn công tác của UBTVQH để làm rõ sự cần thiết ban hành nghị quyết về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN, đoàn công tác đã làm việc với một số Bộ, ngành và địa phương về nội dung nêu trên.

Theo báo cáo, giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến nay, việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ thoái vốn, cổ phần hoá được thực hiện thống nhất thông qua Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN (HTSX&PTDN). Về tình hình thu, chi Quỹ, theo báo cáo của Bộ Tài chính, số dư đến ngày 01/01/2013 là 16.215 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2013-2018, tổng số thu là 257.497 tỷ đồng. Tổng số chi là 221.643 tỷ đồng (trong đó, nộp 155.000 tỷ đồng vào NSNN theo Nghị quyết số 26/2016/QH13 của Quốc hội. Phần còn lại 66.643 tỷ đồng thực hiện chi hỗ trợ lao động dôi dư, chi bổ sung vốn điều lệ cho DNNN, chi đầu tư bổ sung vốn để duy trì tỷ lệ phần vốn nhà nước tại DN); số dư bằng tiền tại thời điểm ngày 31/12/2018 là 52.067 tỷ đồng.

Theo đánh giá của Đoàn công tác, cơ chế quản lý nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN bị điều chỉnh bởi nhiều nhóm văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, thiếu sự thống nhất, một số văn bản dưới luật trái với quy định của luật. Chẳng hạn, trong khi Luật NSNN năm 2015 quy định các khoản thu hồi vốn ngân sách đầu tư tại các tổ chức kinh tế thuộc T.U hoặc địa phương được xác định tương ứng là nguồn thu của ngân sách T.U hoặc ngân sách địa phương, thì Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ lại quy định tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước được thu tập trung về Quỹ

Nộp ngân sách nhà nước các khoản thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp

□ Đ. KHOA

Nhấn mạnh việc không cần thiết ban hành nghị quyết của Quốc hội về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN, tại phiên họp chiều 09/9 cho ý kiến về nội dung này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đề nghị Chính phủ thực hiện đúng quy định của Luật NSNN năm 2015. Theo đó, các khoản thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN thực hiện nộp NSNN; các khoản chi cho hỗ trợ sắp xếp, tái cơ cấu DNNN, bổ sung vốn nhà nước tại DN do NSNN bố trí.



Các khoản thu từ cổ phần hóa các DNNN cần phải được đưa vào NSNN
 Ảnh: TTXVN

HTSX&PTDN. Điều này đã gây khó khăn cho một số địa phương trong quản lý, sử dụng nguồn thu từ thoái vốn, cổ phần hóa.

Đơn cử như Hà Nội và TP. HCM đang “treo” số tiền thu từ sắp xếp, cổ phần hóa các DNNN trên tài khoản tạm thu tương ứng là 8.416,485 tỷ đồng (tính đến ngày 30/6/2019) và 1.789,373 tỷ đồng (tính đến ngày 31/12/2017), trong khi nhu cầu chi ngân sách rất cấp thiết. Hai địa phương đã phải xin sử dụng nguồn vốn này, trong khi theo Luật NSNN, khoản thu này đương nhiên thuộc ngân sách địa phương - Chủ nhiệm Vũ Hồng Thanh nêu thực tế.

Mặt khác, theo đánh giá của KTNN, việc quản lý, sử dụng Quỹ còn một số bất cập. Như trường hợp Tổng công ty Tàu thủy và

Tổng công ty Lương thực miền Nam sử dụng Quỹ vào hoạt động kinh doanh nhưng thua lỗ, tiềm ẩn rủi ro mất vốn. Tổng công ty Giấy Việt Nam sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa để tăng vốn điều lệ 21 tỷ đồng nhưng chưa có sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính chưa kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc quyết toán và chuyển số dư về Quỹ HTSX&PTDN tại các tập đoàn, tổng công ty năm 2017. Từ năm 2018 đến tháng 6/2019 chưa tổng hợp được số liệu chính thức về số dư Quỹ để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, nội dung chi chuyển về NSNN chưa được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý Quỹ HTSX&PTDN. Các nội dung chi cho hỗ trợ sắp xếp, tái cơ cấu DNNN cũng chưa được quy định

cụ thể tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại DN (Luật số 69/2014/QH13) mà mới chỉ được quy định tại Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật NSNN năm 2015 và Luật số 69/2014/QH13; toàn bộ nội dung chi do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trong khi Hiến pháp, Luật NSNN quy định tất cả các khoản thu, chi phải được dự toán...

Không cần thiết ban hành nghị quyết của Quốc hội

Từ kết quả khảo sát, kiến nghị của Đoàn công tác với UBTVQH là không cần thiết ban hành nghị quyết của Quốc hội về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN, vì các quy định liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN đã được quy định tại Luật NSNN. Để đồng bộ với nội dung thu, chi trong Luật NSNN đề nghị xem xét đưa vào chương trình xây dựng luật năm 2020 sửa đổi, bổ sung Luật số 69. Theo đó, vừa sửa đổi được một số bất cập của Luật số 69 vừa bảo đảm không ban hành quá nhiều văn bản quy định, dẫn đến mâu thuẫn, chồng chéo, đồng thời tuân thủ đúng quy định tại Điều 55 của Hiến pháp.

Đoàn công tác cũng đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi

các văn bản dưới luật bảo đảm việc thực hiện đúng, đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật NSNN năm 2015. Theo đó, các khoản thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN thực hiện nộp NSNN; các khoản chi cho hỗ trợ sắp xếp, tái cơ cấu DNNN, bổ sung vốn nhà nước tại DN do NSNN bố trí.

Qua thảo luận, các ý kiến trong UBTVQH đồng tình với kiến nghị của Đoàn công tác. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh, chúng ta chưa thực hiện đúng Luật NSNN. Hiến pháp đã quy định rất rõ tất cả các khoản thu của Nhà nước phải được đưa vào NSNN, tất cả khoản chi của Nhà nước phải được dự toán và chi theo dự toán. Tại sao chúng ta thành lập ra một quỹ tài chính nhà nước nằm ngoài cân đối, chưa kể đây là số tiền lớn, nên tất cả phải đưa vào ngân sách để dự toán chi, không thể đưa cho DN, một tổ chức thu, chi.

Chủ tịch Quốc hội cho rằng, không cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN, cũng không cần thiết phải sửa đổi Luật số 69/2014/QH13. Bộ Tài chính cần tham mưu ban hành nghị định hướng dẫn thực hiện đúng quy định của Luật NSNN.

Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển kết luận, hệ thống pháp luật hiện nay đã khá đầy đủ, do vậy, đề nghị Chính phủ thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật có liên quan, trong đó có Luật NSNN. Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền được quy định trong Luật.■

nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN, việc ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW là thể hiện sự kịp thời và tạo khung thể chế vĩ mô đồng bộ cho thu hút và quản lý phát triển các nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân, khu vực kinh tế nhà nước và khu vực FDI.

Hơn 30 năm thu hút đầu tư FDI - tính từ thời điểm năm 1987 - khi Việt Nam ban hành Luật Đầu tư nước ngoài đến nay, khu vực FDI đã phát triển nhanh và có đóng góp đáng kể. Hiện có khoảng 130 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với hơn 350 tỷ USD vốn FDI được đăng ký; trong đó hơn 200 tỷ USD nguồn vốn này đã và đang được triển khai thực hiện. Nhiều tập đoàn đa quốc gia, DN lớn với công nghệ hiện đại đầu tư vào nước ta; quy mô vốn và chất lượng dự án tăng, góp phần tạo việc làm, thu nhập cho người lao động; nâng cao trình độ, năng lực sản xuất; tăng thu NSNN, ổn định kinh tế vĩ mô; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao vị thế và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, việc thu hút, quản lý và hoạt động đầu tư nước ngoài vẫn còn những hạn

Nhận thức mới...

chế và phát sinh những vấn đề mới, cả về thể chế, chính sách, cũng như chất lượng, hiệu quả thu hút và quản lý đầu tư nước ngoài. Những hạn chế trên do nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, cả về nhận thức và thể chế.

Bởi vậy, dư luận đồng tình, quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu mà Nghị quyết số 50-NQ/TW nhấn mạnh trong thu hút và quản lý đầu tư nước ngoài thời gian tới. Theo đó, cần chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền

kinh tế. Đồng thời, tiếp tục coi khu vực FDI là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong DN; đa phương hóa, đa dạng hóa đối tác, hình thức đầu tư trên cơ sở hoàn thiện và nâng cao năng lực thể chế, chính sách về đầu tư nước ngoài phù hợp xu hướng phát triển, tiếp cận chuẩn mực tiên tiến quốc tế và hài hòa với các cam kết quốc tế, bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, công khai, minh bạch và tính cạnh tranh cao; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy sự năng động, sáng tạo của người dân và DN. Tạo lập môi trường kinh doanh và

(Tiếp theo trang 1)

năng lực cạnh tranh thuộc nhóm ASEAN 4 trước năm 2021, thuộc nhóm ASEAN 3 trước năm 2030.

Những mục tiêu cụ thể được nêu trong Nghị quyết có yêu cầu khá cao, song hoàn toàn mang tính khả thi. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong Nghị quyết là đồng bộ và cần thiết, nhằm đạt mục tiêu đề ra nêu trên, với 7 nhóm giải pháp cụ thể về hoàn thiện thể chế, chính sách chung về đầu tư nước ngoài và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài; hoàn thiện các thể chế, chính sách về thu hút đầu tư, bảo hộ và đề cao trách nhiệm của nhà đầu tư, quản lý, giám sát đầu tư, công tác xúc tiến đầu tư, cũng như tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với đầu tư nước ngoài.

Nhận thức mới đòi hỏi cách làm mới, năng lực, hiệu lực và trách nhiệm cao hơn trong thu hút và quản lý FDI, để nguồn lực này tiếp tục phát huy sức lan tỏa và tạo động lực mạnh mẽ, tích cực hơn trong quá trình phát triển đất nước thời gian tới...!■

Hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao

Giảm nghèo chưa thực sự bền vững

Báo cáo kết quả giám sát Chuyên đề trên tại Phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) chiều 10/9, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Hà Ngọc Chiến - Trưởng Đoàn giám sát - cho biết, các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo đã tạo ra sự chuyển biến rõ nét về cơ sở hạ tầng, khoảng 25.000 công trình hạ tầng đã được đầu tư, xây dựng trên địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng DTTS, MN. Đến nay, đa số các xã có đường ô tô đến trung tâm; 88% thôn có đường cho xe cơ giới và 42% thôn có đường giao thông đạt chuẩn; 99% trung tâm xã và 80% thôn có điện; 65% xã có hệ thống thủy lợi nhỏ đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống; 76% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ hộ nghèo, nhất là hộ đồng bào DTTS giảm trung bình khoảng 3,5%/năm.

Tuy nhiên, qua giám sát cho thấy, kết quả giảm nghèo vùng DTTS, MN chưa thực sự bền vững, chất lượng giảm nghèo chưa cao. Hộ nghèo DTTS vẫn chiếm tỷ lệ cao so với tổng số hộ nghèo cả nước (52,66%) và chiếm tỷ lệ 27,55% so với tổng số hộ DTTS; tỷ lệ hộ DTTS tái nghèo, phát sinh nghèo, cận nghèo đều cao hơn tỷ lệ chung cả nước. Thu nhập bình quân

□ Đ. KHOA

Kết quả giám sát Chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018” cho thấy, chính sách còn chậm sửa đổi, manh mún, dàn trải, chồng chéo; việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí còn sai sót, bất cập... khiến công tác giảm nghèo trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi (DTTS, MN) chưa thực sự bền vững, chất lượng giảm nghèo chưa cao.

đầu người thấp; các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo DTTS còn ở mức cao, nhất là các chỉ số thiếu hụt về chất lượng, diện tích nhà ở, nhà tiêu hợp vệ sinh, nước sinh hoạt. Bên cạnh đó, một số vấn đề bức xúc của đồng bào DTTS chậm được giải quyết, như chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

Kết quả giám sát cũng chỉ ra, công tác phân bổ kinh phí cho các chương trình, dự án giảm nghèo vùng DTTS, MN còn thiếu so với kế hoạch. Giai đoạn 2016-2018, nguồn vốn từ ngân sách T.U để thực hiện một số chính sách bố trí vốn chậm, không đúng kế hoạch, thẩm định vốn kéo dài, giải ngân chậm, dồn vào thời điểm giữa năm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án của Chương trình. Cùng với đó, công tác quản lý, sử dụng kinh phí ở một số địa phương còn sai



Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Hà Ngọc Chiến trình bày báo cáo kết quả giám sát

sót. Qua thực tế giám sát, qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các Bộ, ngành T.U đã phát hiện ra những sai phạm trong thực hiện Chương trình Hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (Chương trình 30a),

Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng DTTS và miền núi (Chương trình 135) ở một số địa phương, phải xử lý thu hồi nộp NSNN 14,447 tỷ đồng. Theo báo cáo của KTNN, giai đoạn 2012-2015, KTNN đã kiến nghị

xử lý tài chính 102,879 tỷ đồng; giai đoạn 2016-2018, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 141,478 tỷ đồng. Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường có mục tiêu lớn, nhưng thời gian thực hiện ngắn, định mức hỗ trợ thấp; vốn cấp không đủ, chậm và không đồng bộ, nên việc triển khai thực hiện chưa đạt hiệu quả cao, nhiều chương trình/dự án giảm nghèo khi kết thúc đều không đạt mục tiêu, phải kéo dài thời gian thực hiện. Các chương trình, dự án giảm nghèo do nhiều Bộ, ngành phụ trách, có cơ chế quản lý, vận hành khác nhau, làm hạn chế việc lồng ghép chính sách và cân đối nguồn lực chung.

Cần bố trí nguồn lực đầy đủ, kịp thời

Tán thành với nhiều đánh giá trong báo cáo của Đoàn giám sát, phát biểu tại Phiên họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển nhận xét, báo cáo đã cho thấy thực trạng, bức tranh tổng thể về kết quả thực hiện giảm nghèo bền vững. Theo đó, việc thực hiện giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS, MN

Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã (HTX) là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, được xác định nhất quán, xuyên suốt tại các Nghị quyết Đại hội Đảng. Qua 15 năm triển khai thi hành Nghị quyết số 13-NQ/TW và hơn 6 năm thi hành Luật HTX năm 2012, kinh tế hợp tác, HTX đã trở thành thành phần kinh tế quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, bên cạnh những thuận lợi, còn có nhiều khó khăn, vướng mắc trong tiến trình thúc đẩy kinh tế hợp tác, HTX phát triển bền vững.

Hơn 23.000 hợp tác xã đang hoạt động

Những năm qua, hiện thực hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước, mô hình kinh tế hợp tác, HTX đã không ngừng phát triển. Theo số liệu thống kê, tính từ đầu năm 2019 đến hết tháng 6, cả nước có 1.024 HTX, 1 liên hiệp HTX và 2.689 tổ hợp tác được thành lập mới, đạt hơn 40% kế hoạch đề ra cho năm 2019. Lũy kế đến hết tháng 6/2019, cả nước có 23.280 HTX, 75 liên hiệp HTX và 104.861 tổ hợp tác. Trong số 23.280 HTX đang hoạt động, có hơn 50% là các HTX nông nghiệp; 2.323 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; 1.996 HTX thương mại, dịch vụ; 1.392 HTX vận tải; 894 HTX xây dựng; 1.180 quỹ tín dụng nhân dân; gần 1.000 HTX môi trường... với gần 8 triệu thành viên.

Ông Nguyễn Văn Thịnh - Phó Chủ tịch iên minh HTX Việt Nam - đánh giá, năng lực quản trị của các HTX có nhiều tiến bộ, quy mô, chất lượng và hiệu quả hoạt động

Nhiều khó khăn trong phát triển hợp tác xã theo hướng bền vững

□ H.THUAN



Hầu hết các HTX phát triển còn chưa tương xứng với tiềm năng

của HTX tăng so với năm trước. Tỷ lệ HTX hoạt động đạt hiệu quả gần 54%; tổng doanh thu đạt hơn 30.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2.900 tỷ đồng, thu nhập bình quân người lao động đạt 3,5 triệu đồng/tháng. Hầu hết các HTX đã chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tại nhiều địa phương, HTX đang trở thành loại hình phổ biến, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế tổ chức sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, vận tải đường bộ. Đóng

góp của khu vực HTX vào GDP của cả nước khá ổn định (khoảng 5%).

Nhiều HTX mang lại lợi ích kinh tế thiết thực cho thành viên thông qua việc đưa sản lượng hàng hoá lớn ra thị trường, quản lý chặt chẽ tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm, nỗ lực giảm chi phí đầu vào, ký kết hợp đồng tiêu thụ với giá bán có lãi, tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Tại các địa phương, nhiều HTX đã đóng góp tích cực cho kinh tế tăng trưởng bền vững, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, cải thiện môi

trường và phát triển tổ chức chính trị xã hội. Đồng tình với đánh giá trên, ông Lê Đức Thịnh (Bộ NN&PTNT) nhấn mạnh, nhiều HTX đã chuyên nghiệp như DN, có định hướng thị trường rõ ràng và tạo dựng mối liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ ngay từ khi thành lập. Bên cạnh đó, đối với các HTX nông nghiệp, nếu như trước đây thường chỉ hoạt động trong một khâu nhất định trong chuỗi giá trị thì hiện nay đã xuất hiện những HTX đảm nhận nhiều khâu trong chuỗi để gia tăng giá trị như: tổ chức sản xuất tập trung; tổ chức chế biến, bảo quản, phân phối, xây dựng nhãn mác, thương hiệu sản phẩm riêng của HTX và xuất khẩu sản phẩm. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn của nhiều HTX đã hoạt động khá chuyên nghiệp. Điển hình như: HTX bò sữa Evergrowth (Sóc Trăng); HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Anh Đào (Lâm Đồng); HTX thanh long Tầm Vu (Long An); HTX xoài La Ngà (Đồng Nai)...

Còn nhiều khó khăn, vướng mắc cản trở hợp tác xã phát triển

Tuy nhiên, theo nhận định của các chuyên gia, hầu hết các HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, còn nhiều hạn chế, khó khăn như: tốc độ tăng trưởng

những năm qua đã đạt nhiều kết quả hết sức tích cực. Tuy nhiên, một số văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành chậm và chậm sửa đổi, bổ sung đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành và tiến độ xây dựng, bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn các tỉnh. Nhiều cuộc giám sát trước đã chỉ ra là chính sách thường chậm so với thực tế, chính sách thường lạc hậu so với yêu cầu cuộc sống; vẫn còn những chính sách chồng chéo, phân tán, chưa tập trung; còn tình trạng nợ chính sách.

Trong tổ chức thực hiện, Phó Chủ tịch Quốc hội chỉ rõ, nguồn lực thời gian qua khá tập trung, cơ bản đều đạt dự toán nhưng so với yêu cầu còn chưa đáp ứng. Đáng chú ý, dù nguồn lực khó khăn nhưng kỷ luật tài chính vẫn lỏng lẻo. Chẳng hạn, qua kết quả kiểm toán của KTNN thì sai phạm giai đoạn sau lại cao hơn giai đoạn trước. Đặc biệt, trong xóa đói giảm nghèo, cần phân tích kỹ vấn đề xây dựng nông thôn mới. Nhiều nơi đạt chuẩn nông thôn mới nhưng chỉ đạt ở “vỏ” còn lõi bên trong là tổ chức sản xuất, quan hệ sản xuất, thu nhập của người dân lại không đạt.

Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Lê Thị Nga cũng chỉ ra thực tế, chương trình giảm nghèo được lồng ghép trong nhiều chính sách nhưng việc ban hành văn bản rất chậm, chưa ban hành kịp, chất lượng ban hành văn bản cũng có vấn đề khi lồng ghép chính sách và phối hợp liên ngành chưa đảm bảo; nhiều chính sách manh mún, dàn trải, chưa khả thi; có chính sách hợp với vùng này nhưng không hợp với vùng khác vẫn được áp dụng chung; quy trình ban hành chính sách không khả thi, nhất là việc chưa lấy ý kiến của địa phương - nơi hưởng thụ chính sách. Bà Nga cũng đề nghị cần quan tâm hơn trong công tác kiểm tra, giám sát và xác định trách nhiệm của các Bộ, ngành, bởi trong quá trình thực hiện vẫn có những sai phạm...

Kết luận Phiên họp, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Tòng Thị Phóng cho biết, UBTVQH thống nhất ban hành Nghị quyết về vấn đề giảm nghèo bền vững. Sau khi Nghị quyết được ban hành, đề nghị Chính phủ cần bố trí đủ nguồn lực và kịp thời để thực hiện có hiệu quả, vùng nào khó khăn nhiều hơn thì tập trung đầu tư làm trước để đồng bào sớm thoát nghèo.■

chậm; năng lực nội tại còn yếu, cơ sở vật chất nghèo nàn; sự liên kết, hợp tác chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp; một số HTX có biểu hiện xa rời bản chất các nguyên tắc và giá trị HTX...

Ông Chu Văn Hoà - Chủ tịch HDQT HTX Đan Phượng - nêu rõ, tuy sản xuất kinh doanh trong cơ chế thị trường nhưng nhiều HTX không nắm bắt được nhu cầu thị trường; năng suất tăng liên tục nhưng thu nhập tăng thấp; giá đầu vào cao nhưng giá đầu ra thấp; nhiều sản phẩm nông nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu về chứng nhận xuất xứ; nông dân cần ứng dụng khoa học kỹ thuật nhưng các tổ chức nghiên cứu, dịch vụ không thể hướng dẫn trực tiếp cho hộ riêng lẻ với diện tích canh tác nhỏ lẻ và nuôi trồng những loại cây, con khác nhau.

Nguyên nhân là do việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bản chất HTX; hướng dẫn, tư vấn cho các HTX nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các HTX còn hạn chế... Nhiều HTX còn gặp khó khăn về tiếp cận vốn vay, cơ sở vật chất, đất sản xuất, đất làm nhà xưởng, trụ sở.

Để tháo gỡ khó khăn cho các HTX, ông Nguyễn Văn Thịnh cho rằng, bên cạnh việc tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành, cần rà soát, bổ sung, hướng dẫn thực hiện chính sách gỡ khó cho HTX tiếp cận các nguồn tín dụng; hỗ trợ thủ tục xác nhận, chứng nhận sở hữu đất đai của HTX và thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp để HTX xây dựng hạ tầng; hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ chế biến, bảo quản và thương mại; miễn giảm thuế GTGT, thuế VAT cho các HTX...

Theo bà Chu Thị Linh - Cục Phát triển HTX (Bộ KH&ĐT), cần ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, trong đó tập trung hỗ trợ xây dựng mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết theo chuỗi giá trị, tiêu chuẩn sản phẩm an toàn, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm... để giúp HTX phát triển bền vững. Cùng với đó, cần thúc đẩy sự phối hợp giữa các ngành liên quan và các cấp chính quyền tỉnh, huyện, xã/phường trong triển khai thực hiện.■

Đã đến lúc Việt Nam phải ưu tiên lựa chọn những dự án FDI phù hợp

□ THUY LÊ

Sau hơn 30 năm thực hiện thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), đến nay, vốn FDI vào Việt Nam đã đạt gần 350 tỷ USD, bình quân tăng trên 20%/năm, đồng thời là khu vực tăng trưởng cao nhất trong nền kinh tế. Tuy nhiên, việc thu hút, quản lý các hoạt động đầu tư nước ngoài vẫn còn nhiều hạn chế và phát sinh những vấn đề mới. Đã đến lúc Việt Nam phải điều chỉnh và rà soát lại dòng vốn này để phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước.

Không khuyến khích các dòng vốn quá mỏng, công nghệ quá thấp

Phát biểu tại Tọa đàm “Nâng cao chất lượng dòng vốn FDI vào Việt Nam”, ông Vũ Đại Thắng - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - đánh giá: Từ những ngày đầu mở cửa, Nhà nước đã có chủ trương mời gọi đầu tư nước ngoài để tận dụng những tiềm năng lợi thế của họ về vốn, công nghệ, thị trường. Thực tế, nguồn vốn đầu tư nước ngoài đã trở thành nguồn lực quan trọng hỗ trợ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đóng góp cho việc tăng năng suất, tăng giá trị lao động.

Tuy nhiên, sau 30 năm, thể và lực của nước ta có nhiều thay đổi, đã đến lúc chúng ta cần ưu tiên lựa chọn những DN, dự án phù hợp về mặt khoa học, công nghệ. Ngoài việc khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ, khuyến khích DN nước ngoài mua hàng hóa của DN trong nước, chúng ta đã tập trung đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ DN trong nước.

Ông Vũ Đại Thắng phân tích thêm: Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đã định vị đầu tư nước ngoài là một thành phần của nền kinh tế, bình đẳng với tất cả thành phần kinh tế khác và phải tuân thủ pháp luật Việt Nam. Với tính chất hữu cơ như vậy, thành phần kinh tế đầu tư nước ngoài nằm trong quy trình hoạch định chiến lược, chính sách phát triển của nước ta. Nghị quyết số 50-NQ/TW cũng đưa ra những mục tiêu khá cụ thể về đầu tư nước ngoài trong giai đoạn tới như: mục tiêu về vốn đăng ký, vốn thực hiện... Các mục tiêu này được đưa ra ở mức độ vừa phải, tránh để khu vực vốn đầu tư nước ngoài lấn át khu vực kinh tế trong nước. “Tổng mức đầu tư của nguồn đầu tư nước ngoài trong giai đoạn tới đặt ra ở mức khoảng từ 20 - 25% tổng mức đầu tư toàn xã hội, đây là mức độ rất vừa phải, bảo đảm tính an ninh, sự tự chủ của nền kinh tế đất nước” - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẳng định.

Nêu thêm ý kiến về vấn đề này, ông Vũ Tiến Lộc - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết: Việt Nam đã trở thành một quốc gia thu hút vốn đầu tư thành công trên thế giới và trong khu vực. Dù vậy, hiệu quả của vốn đầu tư FDI vào nền kinh tế chưa

tương xứng với số lượng của mức đầu tư. Trong một chừng mực nào đó, đầu tư FDI không có sự lựa chọn, không những không kết nối được với DN vừa và nhỏ trong nước mà còn có hiện tượng chen lấn khu vực DN vừa và nhỏ của Việt Nam.

Theo Chủ tịch VCCI, số lượng DN Việt Nam liên doanh với DN FDI chỉ chiếm 2 phần trong 10 phần. Giá trị gia tăng các dự án FDI tạo ra cho nền kinh tế Việt Nam là tương đối thấp. Trong các FDI cũng có sự chuyển giá, có hiện tượng gian lận thương mại nên chúng ta phải có những biện pháp rất chuyên nghiệp, quyết liệt để có thể khắc phục trong thời gian tới. Ngoài ra, chúng ta cũng không nên khuyến khích các dòng vốn ít, nhỏ lẻ, bởi với các lĩnh vực họ làm thì DN vừa và nhỏ trong nước cũng có thể làm.

Ngoại lực quan trọng nhưng nội lực mới là yếu tố quyết định

Theo ông Vũ Đại Thắng, việc phân bổ hợp lý trong đầu tư nước ngoài là rất cần thiết. Khu vực nào có hạ tầng phát triển, chúng ta chỉ tập trung khuyến khích, thu hút những dự án có hàm lượng công nghệ cao. Đối với những khu vực còn khó khăn, không chỉ đầu tư nước ngoài mà cả DN trong nước cũng cần đầu tư vào công nghiệp để tạo việc làm cho vùng nông thôn. Đây là điều mà Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ.

Bên cạnh đó, nước ta cũng cần tập trung hỗ trợ thúc đẩy các DN trong nước dần bắt kịp, hướng tới thay thế DNNN về mặt công nghệ, khoa học, quản trị... Thực tế cho thấy, Việt Nam vẫn phải thúc đẩy khu vực đầu tư nước ngoài, nhưng cũng cần ưu tiên tập trung hỗ trợ cho DN trong nước phát triển cao hơn, đó là mục tiêu và đúng như quan điểm của Đảng xuyên suốt từ trước đến nay, ngoại lực quan trọng nhưng nội lực là yếu tố quyết định.

Về các vấn đề ưu đãi, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, cơ chế ưu đãi đầu tư cho các DN nói chung vẫn còn lạc hậu, tập trung theo chiều rộng mà không theo chiều sâu. Trong thời gian tới, các cơ quan chức năng cần có những nghiên cứu để thay đổi cách tiếp cận theo hướng chỉ ưu đãi với phần giá trị gia tăng được làm trên đất nước Việt Nam, có kết nối với DN Việt Nam về khoa học công nghệ... Còn việc nhập khẩu máy móc, nguyên nhiên vật liệu rồi gia công xuất khẩu đi thì cần phải xem xét lại có nên ưu đãi hay không.

Ngược lại, các DN trong nước cũng phải nâng tầm sản phẩm, đáp ứng chuỗi giá trị của các DN đầu tư nước ngoài để có thể tham gia vào chuỗi giá trị đó.

Đồng quan điểm nêu trên, ông Vũ Tiến Lộc cho rằng, nâng cấp DN Việt Nam là yêu cầu cốt lõi hiện nay. Thời gian qua, năng suất lao động của nước ta không cao và không kết nối được khu vực đầu tư nước ngoài. Lý do quan trọng là khả năng hấp thu công nghệ, trình độ quản trị của Việt Nam thấp. Theo số liệu của Mạng lưới Khởi nghiệp Toàn cầu, Việt Nam đứng trong top 20 nền kinh tế có tinh thần khởi nghiệp cao nhất, nhưng lại nằm trong nhóm 20 nền kinh tế có khả năng hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp thấp nhất. Trình độ quản trị của DN Việt Nam hiện nay là khâu rất yếu. Muốn nâng cao năng lực cạnh tranh DN, không chỉ có vấn đề cải cách thể chế của Nhà nước mà DN phải tự nâng cấp mình. Theo Chủ tịch VCCI, một trong những bài toán khó của các nhà đầu tư nước ngoài là họ không tìm được đối tác ở trong nước để cung ứng linh kiện, phụ tùng mà phải mua ở nước ngoài với chi phí vận tải cao. Nếu được cung cấp ngay trong thị trường nội địa thì tốt hơn rất nhiều.

Tham gia ý kiến tại Tọa đàm, ông Nguyễn Văn Thành - Phó Chủ tịch UBND TP. Hải Phòng - cho rằng: Việt Nam cần phải xem lại các chính sách ưu đãi, đặc biệt là về tính công bằng. Bên cạnh đó, Luật DN và Luật Đầu tư sắp tới cũng cần có những sửa đổi để thúc đẩy DN trong nước tự chủ động. Bởi hiện nay, các DN trong nước đang “bán cái mình có chứ không phải bán cái người ta cần”, thế nên không thể kết nối được với DN FDI muốn nội địa hóa, không vươn đến được dòng sản phẩm trong chuỗi giá trị của họ.

Một vấn đề nữa là các địa phương phải chủ động trong việc thu hút FDI dựa vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tập trung làm tốt quy hoạch ở từng khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp; cố gắng phân định những lĩnh vực đầu tư của từng khu công nghiệp riêng để tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư. Tiếp theo là chúng ta sẽ quản lý tốt được vấn đề môi trường, an ninh, từ đó tạo ra mặt bằng chung để trong một địa giới hành chính, các nhà đầu tư hạn chế bớt được chi phí vận tải, hàng hóa, kết nối được các DN cùng ngành nghề, việc sản xuất kinh doanh tạo dựng được môi trường thuận lợi...■

Tự chủ nhưng không hiệu quả hơn thời chưa tự chủ

Thông qua một số cuộc kiểm toán trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, KTNN đánh giá, kết quả thực hiện tự chủ tài chính của các trường nhìn chung còn chậm, mức độ tự chủ chưa cao; chưa có bước chuyển biến mang tính đột phá; việc tự chủ chưa thực sự đồng bộ giữa tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế với tự chủ về tài chính; chưa đạt được mục tiêu phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho xã hội,... Thực tế hiện nay, các đơn vị còn chưa có quy định cụ thể để lập và thẩm định phương án tự chủ tài chính. Việc thẩm định phương án tự chủ của các Bộ còn căn cứ vào dự toán thu, chi do đơn vị lập và khả năng của NSNN, chưa thực sự gắn kết giữa giao nhiệm vụ và giao kinh phí, chưa có sự nhất quán giữa các đơn vị.

Về mức thu học phí, kết quả kiểm toán cho thấy có 2 xu hướng:

Thứ nhất, tại một số trường, việc tăng học phí theo lộ trình còn chậm, mức thu học phí năm sau không tăng so với năm trước, hoặc tăng với tỷ lệ thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do các trường gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh. Nhiều trường có kết quả tuyển sinh rất thấp so với chỉ tiêu được duyệt trong năm. Chẳng hạn năm 2017, 3/4 trường đại học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có kết quả tuyển sinh hệ chính quy đạt dưới 80% chỉ tiêu; Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông đạt 57,61%...

Trước áp lực đảm bảo nguồn thu, nhiều trường đã hạ điểm chuẩn để thu hút sinh viên, khiến chất lượng sinh viên đầu vào đi xuống. Bên cạnh đó, nguồn thu học phí giảm cũng dẫn đến nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực... cho việc dạy và học không được đảm bảo, làm giảm chất lượng đầu ra.

Ở xu hướng thứ hai, một số trường có lợi thế ngành, nhu cầu tuyển sinh cao lại tuyển vượt chỉ tiêu đã xây dựng, do đó, quy mô sinh viên không phù hợp với quy định số lượng giảng viên cũng như cơ sở vật chất. Ngoài ra, do mức thu học phí bị giới hạn bởi mức trần, một số trường đã xé rào, đặt ra mức thu cao hơn quy định, hoặc thu một số khoản ngoài quy định. Tình trạng

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các trường đại học công lập dưới góc nhìn kiểm toán

□ TRẦN NGUYỄN

Thời gian qua, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các trường đại học công lập đã từng bước đổi mới và đạt được những thành tựu nhất định. Số đơn vị tự chủ về chi thường xuyên ngày càng tăng; mức tự chủ tăng đã giúp giảm phần nào kinh phí được cấp từ NSNN. Nhiều đơn vị đã chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy, phát triển nguồn thu, tăng thu nhập cho người lao động... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện cơ chế này cũng bộc lộ không ít hạn chế, vướng mắc.



Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các trường đại học công lập còn không ít hạn chế, vướng mắc
Ảnh internet

này dẫn đến việc thiếu công khai, minh bạch trong việc thu và sử dụng nguồn thu.

Về vấn đề chi, KTNN đã phát hiện nhiều trường chi không đúng nguồn, không đúng đối tượng, chi vượt định mức, chứng từ chi không đảm bảo. Từ đó, việc thực hiện tự chủ không hiệu quả hơn so với thời không tự chủ.

Về đầu tư cơ sở vật chất, một số trường dự kiến khả năng tuyển sinh không chính xác nên đã đầu tư xây dựng trụ sở vượt quá khả năng tuyển sinh, gây lãng phí NSNN. Cụ thể, Trường Đại học Thủy lợi đầu tư cơ sở mở rộng tại khu Đại học Phó Hiến, tỉnh Hưng Yên, hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2017 nhưng kết quả tuyển sinh chưa đáp ứng chỉ tiêu đề ra, hiệu suất sử dụng trong năm 2017 chỉ đạt 10%, 6 tháng đầu năm 2018 chỉ đạt 3% so với mục tiêu; Trường Đại học Công

ngiệp Quảng Ninh xây dựng cơ sở 2 với tổng mức đầu tư xây dựng giai đoạn I là 137.517 triệu đồng, dự kiến đào tạo 3.020 sinh viên/năm, tuy nhiên năm học 2015-2016, tuyển sinh tổng số các hệ chỉ đạt 15,98% (735 sinh viên/4.600 chỉ tiêu), năm học 2016-2017 đạt tỷ lệ 14,2% (383 sinh viên/2.700 chỉ tiêu);...

Cần tăng cường cơ chế tự chủ tài chính bằng nhiều giải pháp

Từ việc phát hiện những bất cập, hạn chế trên đây, KTNN đã đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường kết quả thực hiện tự chủ tài chính của các trường đại học công lập.

Một là, tăng cường trao quyền tự chủ về cơ chế tài chính và kịp thời điều chỉnh khung học phí của các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là đối với các trường chưa tự chủ về đầu tư và thường xuyên theo lộ

trình. Đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số, người ở vùng sâu, vùng xa, mức hỗ trợ học phí có thể tính theo mức quy định của Nhà nước, do Nhà nước cấp bù, tạo điều kiện cho mọi người đều được tiếp cận giáo dục đại học.

Hai là, cần đồng bộ quyền tự chủ về tuyển sinh, về chuyên môn, về tổ chức bộ máy và nhân sự, về học phí, về cơ chế tạo nguồn cũng như sử dụng nguồn kinh phí. Rà soát các chính sách ban hành, chỉnh sửa đồng bộ theo hướng mở rộng hơn việc giao quyền tự chủ gắn với tự chịu trách nhiệm, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu, quản lý hiệu quả, công khai minh bạch trong các cơ sở giáo dục đại học công lập nhằm khuyến khích đóng góp của toàn xã hội tài trợ cho giáo dục.

Ba là, bên cạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cần tăng

cường cơ chế kiểm soát, yêu cầu tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các trường, đảm bảo hoạt động theo đúng luật pháp, bảo vệ quyền lợi cho người dạy, người học.

Bốn là, trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục đại học, cần thay đổi cơ bản phương pháp từ hỗ trợ NSNN sang phương thức đặt hàng/đầu thầu, gắn với chất lượng, số lượng đầu ra và các định mức kinh tế, kỹ thuật trong lĩnh vực đào tạo nhằm đảm bảo sự công bằng, cạnh tranh lành mạnh. Những ngành học đang có nhu cầu cao thì đề cơ sở giáo dục cạnh tranh về chất lượng theo cơ chế thị trường, nhằm thu hút sinh viên, tạo áp lực phải đổi mới cơ chế hoạt động, nâng cao chất lượng đào tạo. Những lĩnh vực có quy mô sinh viên nhỏ, khó tuyển sinh thì phải có phương án hỗ trợ. Đối với các đối tượng chính sách xã hội, Nhà nước thực hiện hỗ trợ trực tiếp kinh phí để mua dịch vụ công từ thị trường.

Năm là, các Bộ, ngành cần rà soát sắp xếp, cơ cấu lại các trường đại học trực thuộc; sáp nhập hoặc giải thể những trường hoạt động không hiệu quả, có tỷ lệ tuyển sinh hằng năm quá thấp; tinh gọn bộ máy, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tránh đầu tư tràn lan gây lãng phí ngân sách, tài sản nhà nước. Việc cơ cấu lại cũng cần tính đến các ngành mũi nhọn, những cơ sở giáo dục đại học công lập ở vùng khó khăn, đào tạo sinh viên diện chính sách cần ưu tiên.

Sáu là, các trường đại học cần hoàn thiện quy chế chỉ tiêu nội bộ cho phù hợp với cơ chế hoạt động mới. Quy chế này phải được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, khai thác tối đa các nguồn lực, điều kiện hiện có của nhà trường và các hoạt động liên doanh, liên kết; chi trả theo năng lực cũng như hiệu quả công tác để khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ viên chức và người lao động.■

một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật DN (sửa đổi); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; cho ý kiến về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự án Bộ luật Lao động (sửa đổi).

Bên cạnh đó, UBTVQH sẽ cho ý kiến về 2 Dự thảo Nghị quyết đề trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 là Nghị quyết của Quốc hội về xử lý tiền thuế nợ đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN; Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-

Chuẩn bị nội dung...

2025; cho ý kiến về Dự thảo Nghị định quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hoá quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thứ 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan. Đồng thời, UBTVQH sẽ cho ý kiến về phương án phân bổ sử dụng nguồn tăng thu ngân sách T.U năm 2018.

Cũng tại Phiên họp, UBTVQH sẽ cho ý kiến về các báo cáo công tác tư pháp; cho ý kiến về báo cáo công tác năm 2019 của KTNN, dự kiến Kế hoạch kiểm toán năm 2020 của KTNN và các báo cáo quan trọng khác. Đồng thời, cho ý kiến việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 8.

(Tiếp theo trang 1)

Cho ý kiến về sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội về quản lý và sử dụng nguồn thu từ thoái vốn, cổ phần hoá DNNN tại phiên họp ngày 09/9, UBTVQH thống nhất không cần thiết phải ban hành một nghị quyết về vấn đề này; đồng thời đề nghị Chính phủ thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật có liên quan, trong đó có Luật NSNN; đề nghị Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ của mình theo đúng thẩm quyền được quy định trong Luật.

Chiều 10/9, UBTVQH đã tiến hành giám sát Chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu

quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018”. Trên cơ sở kết quả giám sát và qua thảo luận tại Phiên họp, UBTVQH thống nhất sẽ ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát.

Tại Phiên họp sáng 11/9, UBTVQH đã cho ý kiến về Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thi hành Hiến pháp. Đồng thời, UBTVQH đã xem xét và biểu quyết tán thành việc thành lập 4 phường thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thành lập các phường và thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; việc thành lập thị xã Sa Pa và các phường trực thuộc trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập và điều chỉnh các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.■ **Đ. KHOA**

Khẳng định thế mạnh trong kiểm toán tiền điện tử

Tính đến thời điểm hiện tại, trên thế giới đã có tới hơn 1.900 loại tiền điện tử, còn gọi là tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tiền mặt mã... Trong 40 loại tiền điện tử được GT kiểm toán có nhiều loại tiền phổ biến như: Bitcoin (đồng tiền điện tử đầu tiên trên thế giới, đặt nền móng cho sự phát triển của thị trường tiền kỹ thuật số), Bitcoin Cash, Ethereum, Zcash, Ripple, Monero, EOS...

Hiện nay, các công ty hoạt động trong ngành công nghiệp tiền điện tử đang phải tuân thủ ngày càng nhiều quy định bắt buộc từ các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý trong việc xác định sự tồn tại và quản lý giá trị của các loại tiền, các loại tài sản mỗi công ty đang sở hữu, giao dịch.

GT cho biết, Hãng đã và đang từng bước giúp đỡ tích cực cho các công ty, DN này bằng cách kết hợp những công nghệ kiểm toán tiền điện tử tiên tiến và độc quyền của mình với hơn 90 năm kinh nghiệm trong hoạt động kiểm toán cộng với sự nghiêm túc, trách nhiệm trong nghề nghiệp giúp khách hàng có thể tiếp cận những giải pháp hiệu quả nhất.

Ông Johnny Lee - Giám đốc Dịch vụ Công nghệ điều tra số tại GT Hoa Kỳ - chia sẻ, các công ty giao dịch tiền điện tử phải đối mặt với những thách thức lớn trong hoạt động kiểm toán. Họ cũng phải chứng minh việc công ty đang sở hữu và kiểm soát những loại tiền ảo, những tài sản của mình, phải chứng minh những loại tài sản đó thực sự tồn tại và đang có giá trị, hiện có thể được giao dịch.

Thực tế, những vấn đề trên khá hóc búa đối với bất kỳ công ty, DN nào bởi quy trình kiểm toán số cái (sổ sách lưu trữ số liệu kế toán

Kiến thức - Kinh nghiệm

GRANT THORNTON:

Tiên phong trong kiểm toán ngành công nghiệp tiền điện tử

THANH XUYỀN

Trong 3 tháng đầu năm 2019, Hãng Grant Thornton (GT) đã tiến hành nhiều cuộc kiểm toán liên quan tới 40 loại tiền điện tử trị giá hơn 10 tỷ USD tại hơn 100 triệu địa chỉ giao dịch. Điều này chứng tỏ năng lực của GT trong lĩnh vực kiểm toán ngành công nghiệp tiền điện tử đang ngày càng phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới.



GT khẳng định thế mạnh trong lĩnh vực kiểm toán tiền điện tử
Ảnh tư liệu

phản ánh tổng hợp số lượng tài sản, nguồn vốn, tình hình và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN) rất phức tạp. Các số liệu về tiền điện tử trong sổ cái được thống kê với mục đích chính là hỗ trợ việc thực hiện các giao dịch lớn và phức tạp, do đó, các kiểm toán viên gặp phải khá nhiều khó khăn trong quá trình kiểm toán các giao dịch liên quan đến tiền điện tử.

Công nghệ hiện đại hỗ trợ đắc lực cho kiểm toán

Đối với việc kiểm toán các tài sản truyền thống theo cách thông thường, đội ngũ kiểm toán viên có thể kết hợp với ngân hàng hoặc các bên thứ ba khác để xác minh nhiều thông tin liên quan đến tài sản của khách hàng. Tuy nhiên, với công nghệ Blockchain (hệ thống cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin

hoạt động độc lập, được liên kết với nhau nhờ mã hóa), các bên thứ ba hoặc trung gian không tồn tại, do đó, các kiểm toán viên phải đối mặt với một loạt thách thức mới.

Việc thiết lập các bảng đối chiếu, xem xét các giao dịch và lập báo cáo định kỳ cho mỗi loại tiền điện tử nhất định là những công việc cực kỳ phức tạp, đòi hỏi mọi kiểm toán viên phải rất nỗ lực trong quá trình phân tích và xem xét các lịch sử giao dịch sử dụng những công cụ, biện pháp vô cùng tinh vi.

Ông Markus Veith - Giám đốc Phòng Giao dịch tài sản kỹ thuật số tại GT - cho biết: “Các kiểm toán viên của GT hoàn toàn có đủ năng lực để có thể hoàn thành những nhiệm vụ trên. Chúng tôi đã dành 4 năm để tập trung nghiên cứu, phát triển các nền tảng công nghệ và phương pháp kiểm toán tiên tiến, trang bị cho đội ngũ kiểm toán viên của GT những kỹ năng cần thiết để có thể thực hiện việc đánh giá, xem xét, đối chiếu các giao dịch tiền điện tử và biên soạn những báo cáo chất lượng.

Chúng tôi đã thực hiện tất cả những nhiệm vụ trên với mức độ chính xác cao, đáp ứng các chuẩn mực kiểm toán nghiêm ngặt. Nhờ đó, đến nay, chúng tôi đã có thể tự tin thực hiện mọi cuộc kiểm toán các loại tài sản, tiền điện tử khác nhau của mọi công ty”.

Một trong những nền tảng công nghệ và phương pháp kiểm toán tiên tiến của GT mà ông Markus Veith đề cập đến là nền tảng kiểm toán đám mây tổng hợp độc quyền của Hãng. Nó cho phép GT có thể cung cấp cho các khách hàng nhiều giải pháp quản lý, giám sát các giao dịch tiền điện tử hiệu quả. GT cũng đã phát triển các công cụ và phương pháp độc quyền giúp kiểm tra sự tồn tại của từng loại tiền điện tử và kiểm tra quyền sở hữu các loại tiền này tại mỗi DN. Nhiều chuyên gia dự đoán rằng, các công cụ này sẽ được phát triển và sử dụng rộng rãi trong tương lai nhờ những tính năng ưu thế vượt trội của chúng.

Hơn nữa, GT còn mở rộng một số công cụ giúp kiểm tra nhanh hàng chục triệu địa chỉ giao dịch tiền điện tử, Hãng đã phát triển các công cụ kỹ thuật số độc quyền đối với một số loại tiền tệ phức tạp như: Ethereum, Bitcoin và nhiều loại tiền kỹ thuật số khác.

Rõ ràng, việc kiểm toán một ngành công nghiệp mới và phức tạp như các giao dịch tiền điện tử đã đặt ra những thách thức lớn đối với mỗi hãng kiểm toán. Tuy nhiên, bằng việc thực hiện hàng loạt các cuộc kiểm toán vừa qua, GT đã khẳng định được rằng, Hãng đã trở thành lá cờ tiên phong và đạt được những thành công nhất định trong lĩnh vực kiểm toán ngành công nghiệp tiền điện tử này.■

(Theo Grantthornton và tổng hợp)

Từ ngày 06 đến 11/9, KTNN đã triển

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

DN do Nhà nước làm chủ sở hữu và DN có vốn

khai kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam; hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2014-2018. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN chuyên ngành VII và KTNN khu vực I thực hiện trong thời hạn từ 55 đến 60 ngày.

Trong đó, cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của BIDV nhằm kiểm toán tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp NSNN, chi phí đầu tư thực hiện dự án; hoạt động cấp tín dụng, đầu tư tài chính, kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán; việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; việc thực hiện chính sách tiền tệ, cơ cấu lại tổ chức tín dụng; công tác quản lý tài chính - kế toán, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, đất đai; việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với

nhà nước.

Cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của BHXH Việt Nam tập trung kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, báo cáo quyết toán dự án hoàn thành/chi phí đầu tư thực hiện dự án xây dựng cơ bản, dự án đầu tư công nghệ thông tin; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn, tăng trưởng và cân đối các quỹ: BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp; công tác lập, phân bổ, giao và chấp hành dự toán NSNN; việc quản lý, sử dụng đất; việc tuân thủ quy định của Nhà nước và BHXH Việt Nam trong thực hiện các chính sách bảo hiểm và quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Với cuộc kiểm toán hoạt động việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn TP. Hà Nội, nội dung là kiểm toán công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố; hoạt động quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường; hoạt động đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn Thành phố.■ LÊ HÒA

Nhiều hoạt động thiện nguyện, về nguồn của tuổi trẻ Kiểm toán Nhà nước

Mới đây, Đoàn Thanh niên KTNN đã tổ chức Lễ Trao tặng tủ sách, dụng cụ học tập và vật dụng sinh hoạt cho 2 điểm trường Nậm Nhùng, Ngọc Quang thuộc xã Ngọc Linh, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Tại đây, Đoàn đã trao tặng 130 đầu sách cho lứa tuổi mầm non và tiểu học, 10 bộ bàn ghế, 2 kệ sách, 2 quạt cây công nghiệp và gần 130 suất quà cho các cháu học sinh. Tổng giá trị quà tặng gần 40 triệu đồng do đoàn viên thanh niên KTNN quyên góp, ủng hộ.

5 năm qua, Đoàn Thanh niên KTNN đã xây dựng Quỹ Tủ sách thanh niên với mong muốn xây dựng những tủ sách cho nhà trường và học sinh thuộc các địa bàn vùng sâu, vùng xa, còn nhiều khó khăn. Chương trình Tủ sách được tổ chức thường niên và luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt thành của toàn thể đoàn viên thanh niên cũng như cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, Đoàn đã tới dâng hương tại Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên, Đài hương tưởng niệm 468 tại xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên. Nén hương tri ân thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” đã tạo niềm tin, động lực để thế hệ trẻ KTNN tiếp tục học tập, lao động và cống hiến, góp phần xây dựng KTNN trở thành cơ quan kiểm toán việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công có trách nhiệm, uy tín, chuyên nghiệp và hiện đại.

Dịp này, nhiều đơn vị trong Ngành cũng đã tổ chức các hoạt động thiện nguyện, về nguồn như: Công đoàn và Chi đoàn Thanh niên KTNN khu vực IV đã bàn giao nhà tình nghĩa và tặng quà Trung thu tại tỉnh Long An; Chi đoàn KTNN chuyên ngành Ia tổ chức Chương trình “Trăng rằm vùng cao” tại tỉnh Yên Bái.■ Theo website KTNN

Cải thiện năng suất, hiệu quả của ngành thuế nhưng còn bất cập

Theo đánh giá của KTNN, Hệ thống hạ tầng CNTT ngành thuế đã được thiết lập với trung tâm xử lý dữ liệu tập trung sử dụng công nghệ nền tảng nước ngoài, trao đổi và tích hợp thông tin giữa các cấp và giữa ngành thuế với một số cơ quan bên ngoài, kết nối hệ thống ngành thuế với mạng Internet quốc gia, xây dựng hạ tầng giao tiếp với người dân, DN và nhà cung cấp dịch vụ thuế, đảm bảo an toàn, an ninh, đáp ứng các nhiệm vụ quản lý thuế chủ yếu theo yêu cầu.

Ưu điểm được ghi nhận nữa là Hệ thống CNTT đã hỗ trợ các quy trình quản lý thu ngân sách, đã kết nối với một số cơ quan nhà nước xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thu NSNN. Việc áp dụng Hệ thống CNTT đã cải thiện đáng kể năng suất và hiệu quả của ngành thuế về quản lý đối tượng nộp thuế, tình hình thông tin, nghĩa vụ người nộp thuế, xử lý các quy trình nghiệp vụ thuế, kiểm soát dữ liệu chứng từ thu trước và sau khi khóa sổ; quản lý được các luồng dữ liệu, từng chức năng của từng cán bộ theo vị trí; hỗ trợ tự động phân tích, tổng hợp dữ liệu; phối hợp, liên hệ với các cơ quan thuế khác trong cùng địa bàn. Về cơ bản, Hệ thống CNTT đã được kiểm soát đảm bảo tính an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin về quản lý thu NSNN; đồng thời, ngành thuế đã xây dựng và quản lý vận hành hệ thống phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ.

Nhưng kết quả kiểm toán cũng cho thấy, đối với việc kiểm soát dữ liệu thông tin trong các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và hạch toán kế toán, Hệ thống CNTT còn một số bất cập về nguyên tắc thời gian, kiểm soát phê duyệt tự động theo phân cấp quản lý, tính phù hợp trong xử lý dữ liệu thông tin kế toán theo chuẩn mực kế toán hiện hành, dẫn đến một số dữ liệu thông tin được xử lý và theo dõi hạch toán, lập báo cáo chưa kịp thời, chính xác. Hệ thống chưa hỗ trợ tự động tổng hợp lập và kiểm soát đầy đủ các báo cáo cấp toàn ngành phục vụ công tác quản trị thu NSNN; một

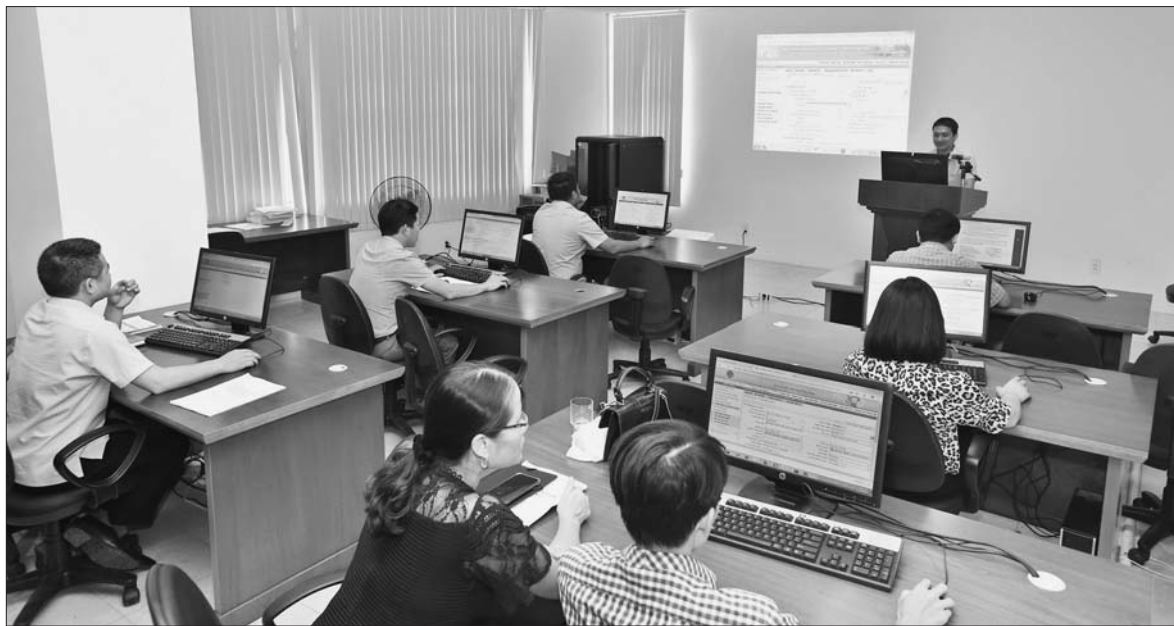
Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN QUẢN LÝ THU NSNN:

Cần tiếp tục hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu quản lý, kết nối

□ QUỲNH ANH

Qua kiểm toán Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) liên quan đến quản lý thu NSNN tại Tổng cục Thuế, KTNN đã nêu rõ những ưu điểm, tiện ích hữu dụng của Hệ thống đối với công tác quản lý thu NSNN, nhưng cũng đồng thời chỉ ra những điểm còn bất cập, những tính năng cần phải cải tiến, hoàn thiện thêm để đảm bảo Hệ thống vận hành hữu hiệu hơn.



Lớp tập huấn tin học cho các cán bộ thuế tỉnh Quảng Bình

Ảnh: TTXVN

số sắc thuế đặc thù chưa đủ điều kiện về nguồn dữ liệu thông tin để hệ thống thiết kế giải pháp quản lý theo yêu cầu và kiểm soát tốt nguồn thu NSNN liên quan gồm thuế đất đai, thuế tài nguyên.

Bên cạnh đó, hệ thống kiểm soát chung và kiểm soát ứng dụng CNTT còn chưa đầy đủ, có một số sai sót thông tin nghiệp vụ từ khâu nhập liệu, xử lý thông tin trên các ứng dụng nghiệp vụ, phản ánh thông tin kế toán, lập báo cáo thu NSNN còn có các dữ liệu chưa phù hợp, ảnh hưởng đến tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, tin cậy của thông tin quản lý thu NSNN.

Mặc dù ngành thuế đang quản trị hệ thống ứng dụng theo Tiêu chuẩn ISO27001 song Tổng cục Thuế chưa nghiên cứu và thiết lập đầy đủ hệ thống khung quản trị CNTT tiệm cận các thông lệ quốc

tế. Chiến lược CNTT trung hạn 5 năm kể từ 2016-2020 của Tổng cục Thuế cũng chưa đưa ra lộ trình giải pháp đồng bộ hóa công nghệ và kết nối, chia sẻ dữ liệu một số ngành trọng yếu phục vụ công tác quản lý thu và lập dự toán, quyết toán NSNN... làm hạn chế việc triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng CNTT. Bên cạnh đó, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử chung của ngành tài chính cũng chậm ban hành để làm cơ sở cho các đơn vị thực hiện triển khai quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1178/BTTTT-THH ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và quy định tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Qua kiểm toán, KTNN cũng chỉ ra một số bất cập trong quản lý

phân quyền và truy cập phần mềm ứng dụng; quy trình nghiệp vụ kê khai, quy trình kế toán và lập báo cáo; quản lý tài khoản của người nộp thuế; quản lý nợ thuế; quy trình hoàn thuế; quy trình quản lý rủi ro và thanh, kiểm tra thuế; quản lý ứng dụng CNTT một số sắc thuế và khoản thu đặc thù...

Kiến nghị giải pháp để Hệ thống vận hành hữu hiệu hơn

Từ những phát hiện qua kiểm toán, để tăng cường kiểm soát chung Hệ thống CNTT, KTNN kiến nghị Tổng cục Thuế chủ động xây dựng hoàn thiện lộ trình, giải pháp đồng bộ hóa công nghệ kết nối, chia sẻ dữ liệu một số ngành liên quan đến thông tin quản lý thu NSNN; rà soát báo cáo Bộ Tài chính về các bất cập trong việc triển khai hợp tác xây

dựng và chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia của ngành thuế. Đồng thời, Tổng cục Thuế cần rà soát các văn bản cơ chế kiểm soát quản trị Hệ thống CNTT và đánh giá các kiểm soát thiếu hoặc chưa hữu hiệu và còn giám sát chưa chặt chẽ về quản trị hệ thống để có giải pháp hoàn thiện các quy trình, thiết kế kiểm soát và giám sát tuân thủ nhằm quản trị rủi ro CNTT, hạn chế các sai sót liên quan đến công tác thu NSNN.

Liên quan đến công tác quản lý kê khai và kế toán thuế, KTNN kiến nghị Tổng cục Thuế tổ chức thực hiện và hướng dẫn rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa số liệu thông tin xử lý kê khai và thông tin hạch toán sổ thu nộp của người nộp thuế trên toàn hệ thống thuế; tổ chức kiểm tra rà soát các trường hợp kê khai chậm, theo dõi sai tình hình thực hiện nghĩa vụ với người nộp thuế để thực hiện điều chỉnh thông tin phù hợp, chính xác, đúng quy định; tính đầy đủ số thu NSNN về xử phạt vi phạm hành chính các sai phạm kê khai thuế để thu đúng, thu đủ cho NSNN.

Song song với việc ban hành quy trình kiểm soát việc xử lý hành vi chậm kê khai trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung phù hợp hơn, Tổng cục Thuế cần nghiên cứu bổ sung thiết kế kiểm soát tự động tương ứng để đảm bảo không bỏ sót các trường hợp vi phạm, hạch toán xử lý đầy đủ, kịp thời các phát sinh vi phạm, phản ánh chi tiết các hành vi và mức xử lý thu về vi phạm hành chính thuế...

Ngoài các kiến nghị liên quan đến công tác quản lý thông tin xử lý hoàn thuế; quản lý thông tin nợ của người nộp thuế; quản lý xử lý thông tin thanh, kiểm tra thuế, KTNN còn đề nghị Tổng cục Thuế hoàn thiện các bất cập về hệ thống ứng dụng CNTT bằng cách nghiên cứu, bổ sung, chỉnh sửa các bất cập về thiết kế kiểm soát hệ thống thông tin đối với các ứng dụng về quản lý nghiệp vụ các nguồn thu đặc thù gồm: thu về đất, thu từ đầu tư vốn góp của Nhà nước, quản lý thu của mã số thuế đặc trưng.■

Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua vào cuối năm nay. Trên cơ sở đó, dự kiến Chiến lược sẽ được triển khai thực hiện từ năm 2020, mở ra triển vọng phát triển lên tầm cao mới của KTNN trong tương lai.

Theo Tờ trình Chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2035 do Phó Chánh Văn phòng KTNN Lê Tùng Lâm trình bày tại Cuộc họp, tính đến ngày 10/9/2019, tất cả 7 Tiểu ban đã gửi báo cáo cho Thường trực Ban Chỉ đạo. Theo đó, một số nội dung đã được hoàn thiện hơn so với lần báo cáo trước, như: sự cần thiết xây dựng Chiến lược; cơ sở pháp lý; thực trạng thực hiện Chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2010-2020; mục tiêu cụ thể của Chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2035; những nội

Hoàn thiện Dự thảo...

dung của Chiến lược và lộ trình thực hiện... Tờ trình cũng nêu cụ thể những nội dung xin ý kiến của Ban Chỉ đạo.

Về sự cần thiết, Dự thảo nêu: Chiến lược không những có ý nghĩa quan trọng và cấp bách trong việc hoàn thiện và nâng cao hiệu lực hoạt động của Nhà nước pháp quyền XHCN, mà còn tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho KTNN hoạch định các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm, khắc phục những bất cập và hoàn thành tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Trên tinh thần đó, dưới sự chủ trì của Tổng Kiểm toán Nhà nước, các đại biểu đã tích

cực đóng góp ý kiến để tiếp tục hoàn thiện về các nội dung: mục tiêu cụ thể của Chiến lược; cơ cấu tổ chức bộ máy của KTNN và các đơn vị trực thuộc; biên chế của KTNN đến năm 2030; cơ cấu nguồn nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực; mục tiêu nâng cao chất lượng kiểm toán thông qua các nội dung quy mô kiểm toán, loại hình kiểm toán, công nghệ và kỹ thuật kiểm toán, phương pháp kiểm toán...

Kết luận Cuộc họp, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao việc các Tiểu ban và Ban Soạn thảo đã xây dựng bản Dự thảo Chiến lược tương đối toàn diện,

(Tiếp theo trang 1)

đồng thời đánh giá cao các ý kiến đóng góp hoàn thiện Dự thảo của các thành viên Ban Chỉ đạo. Đồng thời với việc yêu cầu Ban Soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các đại biểu, Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng phân tích làm rõ thêm và chỉ đạo việc hoàn thiện đối với một số nội dung trọng tâm theo đề xuất, xin ý kiến của Thường trực Ban Chỉ đạo và một số vấn đề được nhiều đại biểu quan tâm.

Tổng Kiểm toán Nhà nước nhấn mạnh: Chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2035 cần phải toát lên được tính chuyên nghiệp, tính hiện đại của KTNN, thể hiện KTNN là công cụ hữu hiệu, quyền năng của Nhà nước trong việc kiểm toán tài chính công, tài sản công.■

H.THỎAN - N.LỘC

Vấn còn nhiều bất cập

Thời gian qua, việc huy động vốn theo hình thức đối tác công - tư (PPP) được coi là một trong những giải pháp hữu hiệu trong việc thu hút vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Sau hơn 20 năm triển khai, đặc biệt là trong 10 năm trở lại đây, BOT đã góp phần quan trọng trong việc làm thay đổi bộ mặt giao thông cả nước. Tuy nhiên, các dự án BOT triển khai trong thời gian qua đã bộc lộ nhiều vướng mắc về thể chế, chính sách gây nên nhiều bức xúc trong dư luận xã hội.

Thắng thần chia sẻ những hạn chế tại các dự án BOT phát hiện qua kiểm toán, ông Hoàng Văn Lương - Vụ Tổng hợp (KTNN) - cho rằng, theo quy định của pháp luật, có 2 hình thức lựa chọn nhà đầu tư là đấu thầu và chỉ định thầu. Thực tế hiện nay, hầu hết các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BT (xây dựng - chuyên giao) được cơ quan KTNN kiểm toán cho thấy đều chỉ định nhà đầu tư nên chưa tạo ra cơ chế cạnh tranh để lựa chọn nhà đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Mặt khác, việc quản lý một số chỉ tiêu trong phương án tài chính đối với dự án BOT theo hình thức chỉ định thầu cũng tồn tại nhiều hạn chế. Cụ thể, về doanh thu thu phí, đây là chỉ tiêu quan trọng liên quan đến việc xác định thời gian thu phí hoàn vốn cho dự án. Tuy nhiên, việc kiểm soát doanh thu với các trạm BOT hiện nay chỉ bao gồm công tác báo cáo doanh thu hằng tháng, quý, 6 tháng và hằng năm; thanh tra, kiểm tra đột xuất, định kỳ hằng năm. Trong thực tế, kể cả trường hợp báo cáo đầy đủ thì đó cũng chỉ là con số báo cáo của nhà đầu tư và vẫn có khả năng sai sót, thất thoát.

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Nâng cao hiệu quả đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức BOT

□ LÊ HÒA

Từ thực tế triển khai các dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyên giao) thời gian qua, nhiều ý kiến cho rằng, để tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án BOT cần tăng cường tính minh bạch trong quản lý, xây dựng thể chế, chính sách.



Hầu hết các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT đều được chỉ định đầu tư
 Ảnh: TTXVN

Từ góc nhìn DN, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - ông Hồ Minh Hoàng - cho biết, Tập đoàn phải đối mặt với nhiều khó khăn từ cơ chế, chính sách. Hiện nay, chính sách của Nhà nước với PPP vẫn chưa nhất quán, mới dừng ở cấp nghị định nên khi thực hiện có nhiều vướng mắc. Điều này dẫn đến trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư, cấp giấy phép đầu tư, ký kết hợp đồng, lựa chọn nhà thầu xây lắp... có nhiều quan điểm khác nhau, khó giải trình trong quá trình thanh, kiểm tra về sau. Hơn nữa, việc thay đổi chính sách đầu

tư BOT theo hướng quản lý như đối với vốn NSNN cũng gây ảnh hưởng lớn đến việc quản lý dự án, không phù hợp với thông lệ quốc tế và không hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài.

Cần sớm xây dựng Luật PPP

Nhiều ý kiến cho rằng, nguyên nhân chính của những bất cập tại các dự án BOT là do thiếu minh bạch trong việc công khai quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, việc ký kết hợp đồng BOT giữa cơ quan nhà nước với nhà đầu tư.

Theo Chủ tịch Hiệp hội Các nhà đầu tư công trình giao thông

đường bộ Việt Nam Trần Chung, cần sớm có Luật về PPP, trong đó quy định rõ về công tác công bố dự án, lựa chọn nhà đầu tư một cách minh bạch, xây dựng và tôn trọng nguyên tắc quản lý đầu tư theo phương thức PPP, đặc biệt là các quy định về quản lý, sử dụng vốn đầu tư. Trong khi đó, ông Hồ Minh Hoàng đề xuất, Chính phủ cần định hướng phát triển và xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư PPP kết hợp với ban hành các chính sách cho các ngân hàng trong nước khi đồng hành cho vay các dự án phát triển kết cấu hạ tầng hiện nay và sớm xây

dựng Luật PPP để có hành lang pháp lý, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư và ngân hàng tham gia thực hiện dự án.

Để các dự án BOT đảm bảo hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đại diện cơ quan KTNN kiến nghị, cần sớm triển khai hệ thống thu phí tự động không dừng đối với toàn bộ các trạm thu phí; đồng thời bố trí hệ thống camera và chuyển toàn bộ dữ liệu trực tuyến qua internet. Nhà nước cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về thực hiện dự án BOT, trong đó hướng dẫn nội dung xây dựng phương án tài chính dự án BOT, làm rõ cách xác định, căn cứ của các chỉ tiêu trong phương án tài chính, chỉ tiêu về tăng trưởng, lãi vay, mức lợi nhuận của nhà đầu tư... đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà đầu tư, Nhà nước và người dân; xây dựng tiêu chí lựa chọn dự án được đầu tư theo hình thức BOT, tiêu chí đánh giá năng lực khi lựa chọn nhà đầu tư; tăng cường công tác lựa chọn nhà đầu tư bằng hình thức đấu thầu rộng rãi.

Bên cạnh đó, cần quy định và ràng buộc nhà đầu tư phải thực hiện theo các quy định của Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện dự án BOT cũng như quy định về lựa chọn nhà thầu, quản lý chi phí... nhằm tăng tính cạnh tranh và tiết giảm chi phí đầu tư của dự án. Ngoài ra, Nhà nước cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các dự án BOT ngay từ khi lập, thẩm tra dự án, phê duyệt phương án tài chính, lựa chọn nhà đầu tư; đồng thời, cần có cơ chế giám sát của Nhà nước trong quá trình thực hiện dự án cũng như trong quá trình vận hành khai thác của nhà đầu tư, tránh tình trạng lạm thu và giấu doanh thu thu phí.■

Bộ Tài chính tổ chức đào tạo chuyên sâu về IAS và IFRS

Từ ngày 10 đến 13/9, tại Hà Nội, Bộ Tài chính và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA) phối hợp tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IAS) và Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Nội dung các khóa đào tạo tập trung vào: Nhóm chuẩn mực Công cụ tài chính - IFRS 7, IFRS 9; Nhóm chuẩn mực kế toán tài sản, chi phí, thuế thu nhập - IAS 2, IAS 38, IAS 12, IAS 19; Nhóm chuẩn mực Kế toán tập đoàn: IAS 27, IFRS 10, IFRS 3.■

Thực hành kiểm toán theo hồ sơ kiểm toán mẫu

Từ ngày 11 đến 18/9, tại Hà Nội, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) tổ chức Khóa học “Thực hành kiểm toán theo hồ sơ kiểm toán mẫu báo cáo tài chính dành cho cấp độ 1”. Khóa học nhằm giúp các trợ lý kiểm toán viên đang công tác tại các công ty kiểm toán hiểu cách thức và trình tự thực hiện các quy trình kiểm toán, kỹ thuật tổng hợp và lập báo cáo, tổ chức hồ sơ kiểm toán...■

Deloitte hỗ trợ sinh viên nắm bắt định hướng nghề nghiệp

Mới đây, Deloitte phối hợp với Viện Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức Hội thảo “Kỹ năng mới cần thiết và triển vọng nghề nghiệp cho sinh viên trong ngành tài chính thời đại 4.0”. Hội thảo thuộc Chương trình Deloitte Passport của Deloitte Việt Nam được khởi động từ năm 2018 nhằm hỗ trợ sinh viên chủ động nắm bắt định hướng nghề nghiệp, tìm hiểu xu thế và các yêu cầu trong thời đại mới.■

NGUYỄN LY



Tim hiệu về KTNN

QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 1550 KIỂM TOÁN CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRONG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

(Tiếp theo và hết)

Giải trình bằng văn bản

31. Nếu khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng có quy định về các bên liên quan, kiểm toán viên nhà nước phải thu thập giải trình bằng văn bản của lãnh đạo đơn vị được kiểm toán (trong phạm vi phù hợp), trong đó khẳng định:

(i) Đơn vị được kiểm toán (trong phạm vi phù hợp) đã thông báo cho kiểm toán viên nhà nước biết về việc xác định các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà họ biết;

(ii) Đơn vị được kiểm toán (trong phạm vi phù hợp) đã hạch toán và thuyết minh các mối quan hệ và giao dịch này phù hợp theo quy định của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng.

32. Các trường hợp kiểm toán viên nhà nước có thể cần thu thập giải trình bằng văn bản của lãnh đạo đơn vị được kiểm toán, bao gồm:

(i) Khi lãnh đạo đơn vị được kiểm toán đã phê duyệt các giao dịch với các bên liên quan cụ thể mà các giao dịch đó ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính;

(ii) Khi lãnh đạo đơn vị được kiểm toán đã giải trình bằng lời cho kiểm toán viên nhà nước về chi tiết các giao dịch với các bên liên quan

nhưng chưa rõ ràng, cụ thể;

(iii) Khi lãnh đạo đơn vị được kiểm toán có các lợi ích tài chính hoặc các lợi ích khác trong các bên liên quan hoặc trong các giao dịch với các bên liên quan;

(iv) Khi kiểm toán viên nhà nước nghi ngờ giao dịch với bên liên quan có sai sót trọng yếu, nhưng không thể thu thập thông tin để xóa bỏ hay khẳng định nghi ngờ (không có thông tin về giao dịch ngang giá để tham chiếu).

Trao đổi với đơn vị được kiểm toán

33. Kiểm toán viên nhà nước phải trao đổi với đơn vị được kiểm toán những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình kiểm toán về các bên liên quan của đơn vị như: các bằng chứng kiểm toán, các phát hiện kiểm toán, bao gồm cả các kết luận kiểm toán...

Tài liệu, hồ sơ kiểm toán

34. Kiểm toán viên nhà nước lập và lưu trữ trong tài liệu, hồ sơ kiểm toán những vấn đề về tên của các bên liên quan đã được xác định và bản chất của các mối quan hệ với các bên liên quan theo quy định tại CMKTNN 1230 - Tài liệu, hồ sơ kiểm toán của cuộc kiểm toán tài chính.■

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Đã ký)

Hồ Đức Phúc

Tiềm năng thị trường còn lớn

Nước sạch là một trong những nhu cầu cơ bản và cấp thiết nhất của đời sống con người. Trước bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng nhanh, dân cư đông đúc, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, nhu cầu về nước sạch ngày càng gia tăng. Trong khi đó, theo đánh giá của Chủ tịch Hội Cấp thoát nước Việt Nam Cao Lại Quang, ngành nước vẫn đang đối mặt với nhiều hạn chế, bất cập như: phạm vi cấp nước, nhất là khu vực nông thôn còn thấp; tỷ lệ thất thoát, thất thu cao (>20%); chất lượng nước và chất lượng dịch vụ còn nhiều hạn chế...

Báo cáo môi trường quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố cũng cho thấy, nước ngầm chiếm 35 - 50% tổng lượng nước cấp sinh hoạt cho các đô thị tại Việt Nam, nhưng một số khu vực đã và đang xảy ra hiện tượng ô nhiễm với thông số kim loại nặng như chì, asen, mangan vượt quy chuẩn. Trong khi đó, công nghệ, năng lực và quy trình xử lý nước sạch của nhiều cơ sở cung cấp nước vẫn hạn chế, nhất là ở nông thôn, vùng sâu vùng xa. Việc áp dụng công nghệ hiện đại để xử lý triệt để vấn đề ô nhiễm nguồn nước ngầm, cung cấp nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt đang là đòi hỏi cấp bách từ thực tiễn.

Ông Nguyễn Thế Hùng - Phó Chủ tịch UBND TP. Hà Nội - cho biết, nhu cầu sử dụng nước sạch của Thủ đô hiện rất lớn, dự kiến đến năm 2020 là khoảng 2 triệu m³/ngày đêm, năm 2030 khoảng 3 triệu m³/ngày đêm và năm 2050 khoảng 3,5 triệu m³/ngày đêm. Đến năm 2020, Thành phố phấn đấu đạt mục tiêu tỷ lệ người dân nông thôn có nước sạch 100%. Để hoàn thành chỉ tiêu về nước sạch cho nhân dân Thủ đô, Thành phố kêu gọi các nhà đầu tư, DN tham gia đầu tư các dự án cấp nước theo hình thức xã hội hóa.

Theo quy hoạch về phát triển cấp nước cho các khu đô thị và công nghiệp đến năm 2025, Việt Nam hướng tới các mục tiêu tỷ lệ tiếp cận nước sạch được cung cấp tập trung ở khu đô thị là 100%

Thị trường nước sạch Việt Nam thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư từ các “đại gia”

□ HỒNG NHUNG

Theo đánh giá, thị trường nước sạch Việt Nam có giá trị rất lớn, tuy nhiên, việc khai thác mới chỉ ở mức sơ khai. Bởi vậy, tiềm năng từ thị trường này được dự báo sẽ tiếp tục thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư trong thời gian tới.



Thị trường nước sạch Việt Nam đang lọt vào tầm ngắm của nhiều nhà đầu tư

Ảnh: TTXVN

với tiêu chuẩn tiêu thụ 120 lít/người/ngày. Trong khi đó, tỷ lệ tiếp cận nước sạch an toàn ở nông thôn đạt 75%. Đây là cơ hội lớn cho các DN đầu tư vào ngành này. Chưa kể, một dự báo từ năm 2017 cho thấy, trong vòng 5 năm (2017-2022), nhu cầu vốn đầu tư cho ngành nước lên tới trên 10 tỷ USD, trong đó, lĩnh vực cấp nước cần tới 3,3 tỷ USD.

Khi tham dự Diễn đàn ngành nước Đức - Việt hồi tháng 3 vừa qua, ông Frank Pogade - Trưởng Văn phòng đại diện Tillia GmbH tại Việt Nam - đánh giá: “Ngành nước Việt Nam là một thị trường thú vị cho các nhà đầu tư quốc tế”. Theo nhà đầu tư này, phần lớn các dự án nước và vệ sinh quy mô lớn được tài trợ bởi các nhà đầu tư quốc tế, chính quyền và các tổ chức của Việt Nam đã chứng tỏ khả năng tiếp nhận, thực hiện các khoản vay và tài trợ.

Nước sạch - tâm ngắm của nhiều “đại gia”

Theo giới đầu tư, nước sạch được đánh giá là ngành đầu tư khá an toàn, mang tính phòng thủ bởi đây là ngành thiết yếu, ít bị ảnh hưởng rủi ro bởi các yếu tố bên ngoài như: chiến tranh thương mại, cấm vận kinh tế... Thậm chí, theo chia sẻ của một nhà đầu tư lâu năm, khi sở hữu một DN nước sạch có địa bàn hoạt động tốt, sẽ như sở hữu một cỗ máy in tiền thu lợi nhuận đều hằng năm.

Những năm gần đây, chính sách xã hội hóa nước sạch của Nhà nước đã tạo động lực thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư từ tư nhân trong nước. Đơn cử, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai đang dẫn đầu tham vọng chuyển mình trở thành một trong những “tay chơi mới” trong ngành sản xuất và cung cấp nước sạch, thay vì chỉ là DN chuyên sản xuất nhựa, ống nhựa như trước đó. Hiện, Nhựa

Đồng Nai đang sở hữu cổ phần tại 9 công ty và 7 công ty liên kết nước sạch có công suất thiết kế khoảng 1 triệu m³/ngày đêm, cung cấp nước cho 12 địa phương, phục vụ hơn 10 triệu khách hàng. Lãnh đạo Nhựa Đồng Nai cho biết, Công ty sẽ nâng công suất lên gấp đôi trong vòng 5 năm tới với mục tiêu doanh thu 2.125 tỷ đồng trong năm 2020 và lên 3.100 tỷ đồng vào năm 2023.

Nhà máy Nước mặt Sông Đuống thuộc Tập đoàn AquaOne cũng đã chính thức vận hành giai đoạn 1 vào ngày 05/9 vừa qua với công suất 300.000 m³/ngày đêm. Đây là dự án nhà máy nước sinh hoạt có quy mô cấp vùng với tổng diện tích 65ha, mức đầu tư lên tới 5.000 tỷ đồng, đảm bảo đủ cung cấp nguồn nước sạch cho khoảng 3 triệu người - chiếm 1/3 dân số Hà Nội và 1 số địa phương phụ cận như Bắc Ninh, Hưng Yên, dần thay thế nguồn

nước ngầm đã và đang có nguy cơ ô nhiễm. Theo kế hoạch, đến năm 2023, Nhà máy sẽ tiếp tục mở rộng lên 600.000 m³/ngày đêm, đến năm 2030 nâng công suất lên 900.000 m³/ngày đêm và sau năm 2030 đạt 1,2 triệu m³/ngày đêm. Trong thời gian tới, Nhà máy này hướng đến ngôi vị DN nước sạch số 1 Việt Nam với nguồn vốn đầu tư lên tới hàng chục nghìn tỷ đồng.

Cùng với đó, thị trường còn ghi nhận nhiều DN ngành nước đang tích cực mở rộng mạng lưới như: Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (Bi-wase), Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (Tdmwater). Phần lớn các DN này đầu tư vào các tỉnh có tiềm năng về công nghiệp, dịch vụ và du lịch với nhu cầu nước ngày càng tăng cao.

Tiềm năng thị trường nước sạch Việt Nam cũng đang lọt vào tầm ngắm của nhiều “đại gia” nước ngoài. Cụ thể: Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam - Oman (Liên doanh giữa Quỹ Dự trữ Quốc gia của Oman và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước) đã đầu tư 19 triệu USD xây dựng Nhà máy Nước Sông Hậu, Công ty Manila Water Asia Pacific (Philippines) đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn...

Sự hấp dẫn của ngành này còn sôi động trên thị trường chứng khoán khi nhiều nhà đầu tư nước ngoài tăng sở hữu cổ phiếu tại hàng loạt các công ty ngành nước. Thậm chí, nói như Shark Đỗ Thị Kim Liên (Shark Tank Việt Nam mùa 3) đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Nước mặt Sông Đuống: “Chúng tôi đang gồng lỗ, nhưng vẫn chịu đựng được”. Điều này càng khẳng định, nước sạch đang là một lĩnh vực vô cùng hấp dẫn trên thị trường.■

Doanh nghiệp Việt đầu tư 439 triệu USD ra nước ngoài

Tính đến hết tháng 8/2019, Việt Nam có 102 dự án đầu tư ra nước ngoài được cấp mới Giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn của phía Việt Nam là 339,5 triệu USD. Bên cạnh đó, Việt Nam có 23 dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm là 99,5 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài 8 tháng đạt 439 triệu USD.

Trong 8 tháng, có 30 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam, Australia là nước dẫn đầu với 178,9 triệu USD, chiếm 40,7% tổng vốn đầu tư. Tiếp đó là Tây Ban Nha với 59,8 triệu USD; Hoa Kỳ 49,3 triệu USD; Campuchia 38,5 triệu USD; Singapore 35,6 triệu USD.■

Q. ANH

324 nhà đầu tư nước ngoài được cấp mã số giao dịch chứng khoán

Theo Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), trong tháng 8, VSD đã cấp mã số giao dịch chứng khoán cho 324 nhà đầu tư nước ngoài. Số lượng này ít hơn so với tháng 7 (464 nhà đầu tư nước ngoài). Đây cũng là tháng có số lượng mã giao dịch chứng khoán được cấp cho nhà đầu tư nước ngoài thấp nhất kể từ đầu năm.

Ngoài ra, VSD đã hủy mã số giao dịch chứng khoán cho 5 nhà đầu tư nước ngoài. Như vậy, lũy kế từ đầu năm đến nay, đã có 31.811 mã số giao dịch được cấp cho nhà đầu tư nước ngoài.■

X.HỒNG

Đẩy nhanh tiến độ...

(Tiếp theo trang 2)

tới đây, Ban Cơ yếu Chính phủ sẽ nâng cấp bản mới nhất trên ứng dụng di động để phù hợp với mạng 4G. Sau khi hoàn thành việc triển khai, KTNN sẽ gửi văn bản sang Ban Cơ yếu Chính phủ để cấp 2.000 sim chữ ký số và tích hợp thông tin cán bộ trong Ngành.

Ngay sau Hội nghị này, TTTH sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thiện tất cả các chức năng của Phần mềm trước ngày 30/9 và dự kiến đưa vào thực hiện thí điểm từ ngày 01/10. TTTH sẽ hướng dẫn từng đơn vị việc cài đặt và sử dụng Phần mềm trên thiết bị di động.

Tại Hội nghị, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao việc triển

khai xây dựng Phần mềm của TTTH; đồng thời yêu cầu bổ sung vào Phần mềm một số chức năng như: thư điện tử, quản lý văn bản đến, văn bản đi, quản lý cuộc họp. TTTH cần nghiên cứu cụ thể về cách thức quản lý hoạt động kiểm toán; nghiên cứu sâu, đảm bảo tính xác thực khi điều hành, quản lý và xử lý các văn bản.

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Tổng Kiểm toán Nhà nước chỉ đạo TTTH tiếp tục hoàn thiện Phần mềm đúng tiến độ. Đặc biệt, cài đặt và hướng dẫn sử dụng Phần mềm phải chặt chẽ, cần trọng để đảm bảo việc bảo mật thông tin và sử dụng Phần mềm chính xác, hiệu quả.■

THÙY LÊ



VADFCO

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

Trụ sở: đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại: 0243 688 4489 - Fax: 0243 688 5174

Website: vandienfmp.vn

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

Tổng Giám đốc: Văn Hồng Sơn - Điện thoại: 0984690790

- Sản xuất kinh doanh phân lân nung chảy, các loại phân bón, vật liệu xây dựng, bao bì.
- Xuất khẩu phân lân nung chảy và các loại phân bón khác.
- Nhập khẩu phân bón và các loại nguyên liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất và kinh doanh.
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN VỚI CÔNG TÁC KHCN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

“Làm tốt hơn những gì pháp luật quy định” đây là phương châm hành động của Công ty đối với công tác nghiên cứu KHCN và bảo vệ môi trường.

- **Triệt tiêu chất thải:** Là Công ty phân bón đóng trên địa bàn Thủ Đô theo thiết kế Công nghệ lò cao chỉ sử dụng quặng cục, phải thải bỏ 30 – 35 % lượng quặng mịn; cũng theo thiết kế với công suất 300.000 tấn phân lân một năm Công ty phải sử dụng khoảng 14 -15 triệu m³ nước và thải khoảng 12 - 13 triệu m³ nước thải; gây lãng phí tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Trong những năm qua Công ty đã tập trung nghiên cứu ứng dụng nhiều biện pháp KHKT và xử lý triệt tiêu chất thải, đảm bảo MT; cụ thể:

- **Triệt tiêu chất thải rắn:** Nghiên cứu công nghệ và phụ gia đóng bánh quặng sử dụng lại 100% nguyên liệu dưới cỡ sản xuất phân lân, tận thu khoảng 100.000 tấn quặng mịn/năm, triệt tiêu hoàn toàn chất thải rắn, mang lại lợi ích hàng chục tỷ đồng/năm.

- **Triệt tiêu chất thải lỏng:** Triển khai đề tài khoa học “Nghiên cứu xử lý tuần hoàn nước thải”. Từ năm 2016 đến nay, 100% lượng nước thải công nghiệp và sinh hoạt sau xử lý đã được đưa trở lại sản xuất; tiết kiệm mỗi năm được khoảng 12 - 13 triệu m³ tài nguyên nước, trên 5 triệu KWh điện, thu hồi khoảng 3.500 tấn bán thành phẩm và không phải đóng phí môi trường, triệt tiêu hoàn toàn nước thải, mang lại nguồn lợi trên 10 tỷ đồng/năm.

- **Xử lý triệt để khí thải:** Hoàn thiện hệ thống xử lý khí thải sau lò đảm bảo 100% lượng khí thải đều được xử lý đảm bảo yêu cầu theo quy định. Công ty đã đầu tư gần 20 tỷ đồng lắp đặt thêm hệ thống lọc bụi tay áo, triệt tiêu bụi, thu hồi sản phẩm, làm lợi trên 1 tỷ đồng/năm.

- **Sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường:** Chỉ sử dụng nguyên liệu là quặng thiên nhiên, không sử dụng hóa chất và phương pháp hóa học; sản xuất ra các sản phẩm dạng phân khoáng tự nhiên đa dinh dưỡng, thân thiện với môi trường, phục vụ canh tác nông hữu cơ, nông sản sạch; phù hợp từng loại cây, từng loại đất, góp phần cùng Ngành nông nghiệp phát triển bền vững, ứng phó với sự biến đổi khí hậu.

- Công ty cũng quan tâm đặc biệt đến việc giáo dục nhận thức pháp luật, ý thức bảo vệ môi trường cho CBCNV, làm cho mọi người đều chung tay bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống chăm sóc trách nhiệm cộng đồng RC, xây dựng nền văn hóa doanh nghiệp để mỗi CBCNV cảm thấy tự hào khi được là thành viên trong đơn vị.

“PHÂN BÓN VĂN ĐIỂN LỰA CHỌN HOÀN HẢO”



Nhiều vướng mắc khi định giá doanh nghiệp

Ông Vũ An Khang - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) - cho rằng: Dù các văn bản quy phạm pháp luật về cổ phần hóa, thoái vốn DNNN ngày càng hoàn thiện nhưng khi áp dụng, các đơn vị tư vấn như VVFC và DN cổ phần hóa, thoái vốn vẫn gặp nhiều vướng mắc. Cụ thể là:

Đối với phương án sử dụng đất: Theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP về chuyên DNNN và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (Nghị định 126), các DN cổ phần hóa phải rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng đất theo quy định và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước thời điểm quyết định cổ phần hóa. Thế nhưng trên thực tế, hầu hết các địa phương đều chậm phê duyệt phương án sử dụng đất, khiến nhiều tập đoàn, tổng công ty phải xin giãn tiến độ cổ phần hóa.

Đối với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm: Theo Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn, đơn vị thuê đất phải nộp tiền thuê theo giá đất cụ thể, chỉ ổn định trong một chu kỳ ngắn và cũng không được cho thuê lại đất. Nghị định

Cần sớm tháo gỡ những vướng mắc trong khâu định giá doanh nghiệp cổ phần hóa

□ THÙY ANH

Một trong những nút thắt khiến cho việc cổ phần hóa và thoái vốn DNNN chậm tiến độ là do khâu định giá DN. Những vướng mắc này sẽ được cơ quan quản lý xem xét, tháo gỡ trong thời gian tới.



Việc cổ phần hóa, thoái vốn DNNN còn nhiều vướng mắc ở khâu định giá DN
Ảnh: THÁI ANH

126 không quy định giá trị lợi thế đối với quyền thuê đất hằng năm trong giá trị DN khi cổ phần hóa. Trong khi đó, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào DN và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại DN (Nghị định 32) lại yêu cầu phải xác định

đầy đủ giá trị quyền thuê đất hằng năm khi xác định giá trị vốn nhà nước tại DN. Như vậy có thể thấy, đơn giá thuê đất hằng năm đã được xác định theo giá đất cụ thể, chỉ ổn định trong một chu kỳ ngắn và sẽ được điều chỉnh theo giá đất cụ thể tại thời điểm hết kỳ ổn định. Việc xác định giá trị lợi thế quyền thuê đất hằng năm là

không phù hợp về cả pháp lý và thực tiễn.

Bà Phan Văn Hà - Tổng Giám đốc Công ty Thẩm định giá IVC Việt Nam - cũng chia sẻ: Sự bất nhất trong quy định về giá trị lợi thế đối với quyền thuê đất hằng năm tại Nghị định 126 và Nghị định 32 khiến DN tư vấn khá lúng túng khi xác định giá trị DN. Theo Nghị định 32, việc xác định chênh lệch lợi thế quyền thuê đất để định giá DN đang rất vướng bởi lẽ thẩm quyền xác định giá đất là do UBND cấp tỉnh. IVC Việt Nam đang tư vấn về cổ phần hóa cho một DN ở Hà Nội có đất tại Phú Quốc (Kiên Giang) và Thanh Hóa. Để xác định giá đất, TP. Hà Nội yêu cầu phải có ý kiến của UBND tỉnh Kiên Giang và Thanh Hóa nên DN phải chờ, trong khi theo quy định, cứ qua 6 tháng, đất sẽ được định giá lại. Điều này khiến việc cổ phần hóa của các DN gặp khó khăn.

Bên cạnh đó, đại diện VVFC cũng cho rằng, còn nhiều vướng

mắc trong việc xác định giá trị lợi thế kinh doanh của DN như: giá trị văn hóa, lịch sử, giá trị thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ của DN, hay việc xác định giá tài sản là công trình nhà cửa, vật kiến trúc cũng như phương pháp định giá DN khi thoái vốn nhà nước. Có không ít DN thoái vốn đang lúng túng, thậm chí lo lắng khi hiểu rằng, với quy định hiện hành, việc xác định giá cổ phần tại các DN có vốn nhà nước phải thực hiện theo phương pháp tài sản. Trong thực tế, nhiều DN có tỷ trọng vốn nhà nước dưới 50%, thậm chí có DN tỷ trọng vốn nhà nước chỉ từ 5 - 10%. Với những trường hợp này, DN thẩm định giá đã gặp khó khăn khi dùng phương pháp tài sản để xác định giá cổ phần vì công ty không cung cấp tài liệu kiểm kê, đánh giá thực trạng tài sản, đối chiếu công nợ....

Những kiến nghị từ các doanh nghiệp tư vấn định giá

Đối với việc rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng

Theo các chuyên gia kinh tế, Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 đang tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam. Kết quả khảo sát của Tập đoàn Dệt may Việt Nam cho thấy, một số DN bắt nhịp khá tốt nhờ chủ động ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, tuy nhiên, vẫn còn rào cản đặt ra cho các DN trên tiến trình thích ứng với CMCN 4.0.

Công nghệ - trợ thủ đắc lực cho doanh nghiệp

Thực tiễn các mô hình công nghệ cho tương lai của ngành dệt may cho thấy, hiện nay, công nghệ sản xuất sợi mới đã giúp giảm sử dụng 70% lao động. Hiện các nhà máy sợi ứng dụng mô hình công nghệ mới đã có ở Việt Nam. Rào cản là mức vốn đầu tư cho công nghệ mới cao hơn 35% nhưng về lâu dài, DN sẽ thu hồi được vốn đầu tư thông qua giảm chi phí lao động bù lại phần tăng khấu hao. Chính vì vậy, ngành sợi sẽ ưu tiên chọn công nghệ mới để đầu tư.

Đối với nhóm dệt nhuộm, công nghệ mới chỉ giúp DN giảm khoảng 30% lao động nhưng giảm sử dụng nước, tiêu hao năng lượng lên tới 50% và đặc biệt là trong ngành nhuộm áp dụng liên kết dữ liệu toàn cầu giữa các nhà sản xuất với nhà may mặc. Đối với ngành dệt, công nghệ mới giúp tăng năng suất 2,5 lần nhưng việc sử dụng dữ liệu liên kết trong chuỗi giữa người mua hàng và nhà cung cấp cũng tạo ra thách thức cho những người đứng ngoài chuỗi. Ngành nhuộm trước đây phụ thuộc nhiều vào tay nghề của kỹ sư thì ngày nay, nhờ ứng dụng dữ liệu lớn, các DN có thể sử dụng công thức nhuộm của Pháp, Đức ngay tại Việt

Cách mạng công nghiệp 4.0 đặt doanh nghiệp dệt may vào bối cảnh mới

□ QUỲNH ANH



Việc đầu tư, ứng dụng công nghệ mới giúp DN dệt may nâng cao năng suất, giảm sử dụng lao động
Ảnh: TTXVN

Nam với độ chính xác rất cao, đạt đến 95% màu cần nhuộm, giúp giảm giá thành.

Trong ngành dệt may, chỉ 5% lao động ngành dệt may nằm trong ngành sợi, dệt, nhuộm. Giá sử 50% lao động của nhóm này bị ảnh hưởng bởi CMCN 4.0 thì thực tế chỉ 2,5% lao động ngành dệt may (nằm trong ngành sợi, dệt, nhuộm) bị ảnh hưởng.

Đối với ngành may chiếm tới 95% lao động toàn ngành thì hiện tại vẫn chưa có

mô hình nhà máy may nào sử dụng hoàn toàn rô-bốt. Bởi rô-bốt chỉ làm được những mẫu mã không thay đổi. Trong 78 công đoạn sản xuất quần áo, rô-bốt hóa chỉ làm được 8 công đoạn; hơn nữa, rô-bốt cũng không làm được các sản phẩm vải thời trang mềm, trơn, các sản phẩm 2 - 3 lớp như veston, jacket.

Đối với công nghệ in 3D - công nghệ được mô tả là thay thế thợ may nhưng đến

thời điểm hiện tại, in 3D chỉ thực hiện được trên chất liệu có nguồn gốc nhân tạo (nhựa), không in được trên các chất liệu có nguồn gốc tự nhiên như: bông, len, da. Trong khi bông và polyester được sử dụng tới 95% trong sản xuất hàng thời trang trên thế giới. Chính vì vậy, dự báo rô-bốt thay thế lao động có thể diễn ra trong ngành sợi, dệt nhưng ngành may là chưa thể.

Các nhà công nghệ dệt may hàng đầu thế giới cũng nhận định, chưa xuất hiện mô hình nào có thể thương mại hóa trong 5 năm tới mà sử dụng hoàn toàn rô-bốt và trong khoảng 10 năm tới, chưa thể có nhà máy may nào vận hành bằng rô-bốt 100%.

Bắt nhịp khá tốt nhưng vẫn còn nhiều rào cản

Để đánh giá kỹ lưỡng hơn về khả năng thích nghi của các DN, Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã nghiên cứu, đánh giá tác động của cuộc CMCN 4.0 thông qua khảo sát hàng trăm DN chia thành 4 nhóm: 28,5% DN sợi; 15,4% DN dệt; 18,7% DN nhuộm và 37,4% DN may. Kết quả cho thấy, các DN dệt may đang bắt nhịp khá tốt với CMCN 4.0. Hiện cả 4 lĩnh vực chính là sợi, dệt, nhuộm, may đều đã có ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong nhiều công đoạn. Điều này không làm mất đi quá nhiều việc làm và

đất theo quy định và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước thời điểm quyết định công nhận, đại diện VVFC đề xuất Nhà nước cho phép DN kết hợp quá trình xác định giá trị DN cùng với việc trình duyệt phương án sử dụng đất. Đồng thời, quy định cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị, từng khâu làm chậm trễ khi phê duyệt phương án sử dụng đất.

Để tránh khó khăn, lúng túng, lo lắng cho các đơn vị tư vấn định giá và các DNNN thực hiện công nhận, thoái vốn, VVFC đề xuất bỏ nội dung “xác định giá trị quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm” tại Nghị định 32 cho phù hợp với Nghị định 126. Đồng thời, Nhà nước cần có quy định chi tiết để xác định đơn giá thuê đất sát với thực tế, đảm bảo rằng những vị trí đất thuận lợi, có khả năng sinh lời cao phải có giá thuê đất cao hơn những vị trí đất có khả năng sinh lời thấp; đồng thời, những vị trí đất có hệ số sử dụng đất cao phải có giá thuê đất cao hơn những vị trí có hệ số sử dụng đất thấp.

VVFC cũng đề xuất sửa đổi quy định về việc xác định giá trị lợi thế kinh doanh của DN tại Nghị định 32 nhằm tạo điều kiện cho DN trong quá trình tái cơ cấu, công nhận.

Bà Phan Văn Hà cũng kiến nghị, cơ quan quản lý cần điều chỉnh quy định về giá trị lợi thế đối với quyền thuê đất hàng năm cho thống nhất.

Đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) cho biết: SCIC đề xuất Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như các cơ quan liên quan sớm ban hành các thông tư hướng dẫn Nghị định 126 về phê duyệt phương án sử dụng đất, xử lý về các vấn đề phát sinh liên quan đến việc xây dựng phương án công nhận hóa và chính sách đối với người lao động dôi dư...

Theo ông Đặng Quyết Tiến - Cục trưởng Cục Tài chính DN (Bộ Tài chính), Bộ Tài chính đã rà soát và sẽ đề xuất Chính phủ xem xét, bãi bỏ một số nội dung không phù hợp mà các DN tư vấn định giá nêu trên để góp phần đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng công nhận, thoái vốn DNNN.■

ảnh hưởng lớn tới nhân công lao động như nhiều dự báo trước đây. Nếu xét trên thang điểm 5 về độ sẵn sàng và mức độ công nghệ phù hợp nhất với CMCN 4.0 thì các DN dệt may Việt Nam được khảo sát hiện chỉ ở mức điểm trung bình 2,59 điểm, trong đó, nhóm ngành sợi có mức độ hiện đại hoá cao nhất đạt 3,02; ngành may đạt 2,85; ngành dệt chỉ đạt 2,05 điểm.

Quá trình đầu tư ứng dụng công nghệ đã nâng cao năng suất, tốc độ cũng như giảm số người lao động cho các DN ngành dệt may. Nếu như trước đây 10 năm, để sản xuất 10.000 cọc sợi phải dùng đến trên 110 lao động thì đến nay, những DN tiên tiến nhất của Việt Nam chỉ cần 25 - 30 lao động, giảm gần 4 lần. Tuy nhiên, trên thế giới, những nhà máy tiên tiến nhất đang chỉ dùng 10 công nhân để sản xuất 10.000 cọc sợi. Nhiều DN dệt cũng đã có sự cải tiến công nghệ với 400 - 500 vòng/phút trước đây lên tới 1.000 - 1.200 vòng/phút. Đặc biệt là sự liên kết dữ liệu giữa các thiết bị dệt lên về năng suất, chất lượng, loại lỗi đã làm thay đổi căn bản phương thức quản lý nhà máy dệt. Tương tự, đối với ngành nhuộm, việc ứng dụng công nghệ cũng làm tăng tỷ lệ nhuộm chính xác lần đầu từ 70 - 80% trước đây lên tới 95 - 98%, với mặt hàng giãn đơn từ vải polyester có thể đạt tới 99 - 100%.

Tuy nhiên, vấn đề đáng lưu ý là mặc dù mang lại nhiều lợi ích song việc ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0 mới chỉ diễn ra đối với số ít DN dệt may. Hầu hết các DN đều tỏ ra quan tâm đến CMCN 4.0 nhưng việc đầu tư trong đổi mới công nghệ chiếm tỷ lệ rất nhỏ; sự sẵn sàng về cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị, công nghệ có sự phân hoá rất mạnh. Các DN tư nhân nhỏ và vừa gần như chưa có sự chuẩn bị, trong khi một số DN lớn, đặc biệt là các DN FDI đã từng bước ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0.

Một điểm nghẽn lớn nữa là các DN dệt may Việt Nam chi phí cho Nghiên cứu và Phát triển (R&D) rất thấp, gần như không có, do tỷ suất lợi nhuận thấp, tích lũy quy mô còn nhỏ.■

Các yếu tố ngoại biên vẫn tác động tới thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 9

□ PHẠM DŨNG - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Căng thẳng chiến tranh thương mại leo thang sau thời gian tạm lắng kết hợp với tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi VN-Index tiến gần tới ngưỡng kháng cự 1.000 điểm đã khiến chỉ số VN-Index quay đầu giảm điểm trong tháng 8. Dù nửa cuối tháng, thị trường có hồi phục nhưng áp lực bán ròng mạnh của khối ngoại khiến đà tăng không duy trì được lâu. Theo dự báo, các yếu tố ngoại biên sẽ tiếp tục chi phối thị trường trong tháng 9.

Khối ngoại bán ròng hơn 1.700 tỷ đồng

Kết thúc tháng 8, VN-Index giảm -7,6 điểm, tương đương giảm -0,77% so với cuối tháng trước và tăng +8,06% so với cuối năm 2018, chỉ số HNX-Index giảm -2,11 điểm, tương đương giảm -2,02% so với cuối tháng 7 và giảm -0,54% so với cuối năm 2018.

Như vậy, kể từ khi tạo đỉnh vào đầu tháng 3, đã có tới 4 lần chỉ số VN-Index điều chỉnh giảm sau khi tiệm cận ngưỡng kháng cự 1.000 điểm. Tuy nhiên, khác với những lần trước, các chuỗi tăng giảm ngày càng ngắn và có biên độ hẹp hơn, thanh khoản cũng có sự cải thiện cho thấy dòng tiền ngắn hạn đang chiếm tỷ trọng giao dịch lớn trên thị trường.

Kết thúc tháng 8, vốn hóa trên cả 2 sàn HSX và HNX đạt trên 3,5 triệu tỷ đồng, tương đương 150,75 tỷ USD, giảm -0,58% so với tháng trước và tăng 10,84% kể từ đầu năm. Sàn Upcom tăng nhẹ lên mức trên 1 triệu tỷ đồng. Sàn HOSE có 311 triệu cổ phiếu niêm yết bổ sung, 203,9 triệu cổ phiếu niêm yết lần đầu và 9,57 triệu cổ phiếu hủy niêm yết.

Thanh khoản bình quân trên 2 sàn HSX và HNX tăng 12,9% so với tháng 7/2019 và tăng lên mức 4.777 tỷ đồng/phiên, tương đương gần 205 triệu USD/phiên. Những phiên thị trường hồi phục thường có thanh khoản cao hơn trung bình cho thấy lực cầu tại vùng giá thấp là khá dồi dào.

Trong tháng này, khối ngoại bán ròng mạnh với giá trị bán ròng trên sàn HSX lớn nhất kể từ đầu năm là 1.706 tỷ đồng. Nổi bật trong nhóm được mua ròng là VIC (1.056 tỷ đồng) và CMG (212 tỷ đồng), trong khi dẫn đầu nhóm bán ròng có VJC (1.021 tỷ đồng), HPG (521 tỷ đồng), chứng chỉ quỹ VFMVN30 (464 tỷ đồng) và VRE (247 tỷ đồng).

Tháng vừa qua là tháng kém tích cực nhất đối với các quỹ ETF khi giá trị rút ròng lên tới hơn 50 triệu USD - cao nhất kể từ đầu năm. Tất cả các quỹ ETF lớn đều bị rút vốn trong tháng 8: Vaneck (-11 triệu USD), FTSE (-14,5 triệu USD) và VFMVN30 (-24 triệu USD). Trong khi đó, lượng tiền vào qua quỹ mới Premia là không đáng kể (+0,8 triệu USD).

Yếu tố ngoại biên sẽ tiếp tục chi phối thị trường trong tháng 9

Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, cuộc chiến thương mại vẫn đang là vấn đề tâm điểm, tác động mạnh đến tâm lý nhà đầu tư. Nỗi lo về kịch bản suy thoái đã khiến dòng tiền dịch chuyển vào các kênh đầu tư an toàn như: trái phiếu chính phủ kỳ hạn dài, các kim loại quý. Diễn biến này có thể tiếp tục diễn ra vào những tháng còn lại cuối năm, khi cuộc chiến thương mại chưa có hồi kết và đang mở rộng khó lường trên nhiều hướng khác nhau.

Sau hơn 1 năm trải qua nhiều vòng đàm phán, các cuộc đàm phán vẫn bế tắc, thậm chí mức độ trả đũa lẫn nhau ngày càng nghiêm trọng và mở rộng. Những toan tính chính trị được lồng ghép vào cuộc chiến thương mại đang đẩy cuộc chiến đi xa và khó lường. Trong thời gian tới, đây tiếp tục là rủi ro không chỉ cho kinh tế toàn cầu mà cả kinh tế Việt Nam. Vòng xoáy đàm phán: không đạt thỏa thuận - Mỹ tăng thuế - Trung Quốc trả đũa lặp đi lặp lại cho thấy khó có khả năng 2 bên sớm đạt được thỏa thuận.

Nguy cơ Brexit không thỏa thuận đang đến rất gần. Tân Thủ tướng Anh đã khẳng định, Anh sẽ đoạn tuyệt với EU vào ngày 31/10 dù có hay không thỏa thuận. Động thái của Thủ tướng Johnson đang đẩy nhanh tiến trình Brexit. Tuy nhiên, những đàm phán



Dự báo, các yếu tố ngoại biên sẽ tiếp tục chi phối thị trường trong tháng 9
Ảnh minh họa

trước đó với EU vẫn chưa có sự đột phá. Điều này càng khiến cho khả năng Brexit sẽ đúng thời hạn nhưng nguy cơ cao sẽ không có thỏa thuận. Mặc dù mức độ ảnh hưởng của Brexit không còn nhiều khi sự chú ý dồn vào thương chiến Mỹ - Trung nhưng đây là một biến cố không tích cực và rủi ro đối với các thị trường không lớn.

Nhiều khả năng Việt Nam vẫn nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng của Tổ chức FTSE Russell. FTSE sẽ công bố kết quả xếp hạng thị trường vào ngày 26/9 tới đây. Trước đó, trong kỳ cập nhật giữa kỳ vào tháng 3, FTSE Russell giữ Việt Nam trong danh sách nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2 nhưng hạ hạng với một số tiêu chí so với kỳ rà soát tháng 9/2018. Thị trường chứng khoán Việt Nam trong 6 tháng qua đã có sự thay đổi về quy mô vốn hóa (do một số công ty niêm yết trên sàn Upcom chuyển sang sàn Hose), nhưng chưa có chuyển biến chính sách để đáp ứng tiêu chí của FTSE Russell. Những thay đổi chỉ đến khi Luật Chứng khoán (sửa đổi) được thông qua vào cuối năm nay, có hiệu lực vào năm 2020. Do vậy, nhiều khả năng Việt Nam vẫn được giữ trong danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE Russell trong đợt công bố này và cơ hội nâng hạng chỉ đến vào cuối năm 2020 hoặc 2021.

Có thể xuất hiện thêm dòng tiền mới từ các quỹ ETF. Mới đây, HSX đã công bố 3 bộ chỉ số mới. Trong đó, bộ chỉ số Vietnam Diamond Index hứa hẹn sẽ nhận được sự quan tâm từ nhà đầu tư nước ngoài vì các tiêu chí lựa chọn cổ phiếu thành phần sẽ phần nào giải tỏa nhu cầu sở hữu cổ phiếu tốt nhưng đã chạm giới hạn sở hữu của giới đầu tư này. Sự ra đời của các ETFs mô phỏng các bộ chỉ số mới này có thể giúp thị trường thu hút dòng tiền mới từ nước ngoài.

Sự bất lợi từ bối cảnh thế giới khiến VN-Index chưa thể chinh phục mốc 1.000 điểm đi kèm với sự suy yếu về mặt thanh khoản. Tuy nhiên, VN-Index vẫn hấp dẫn so với các thị trường khác nhờ bối cảnh vĩ mô tích cực và khả năng duy trì đồng nội tệ ổn định. Kết quả kinh doanh trong nửa đầu năm của nhóm cổ phiếu đầu ngành mặc dù giảm tốc về tăng trưởng lợi nhuận nhưng hầu hết vẫn duy trì tăng trưởng và phù hợp kỳ vọng của giới phân tích. Bên cạnh đó, tính đến cuối tháng 8, chỉ số P/E của VN-Index giảm xuống mức 16,69 lần, của HNX-Index giảm xuống mức 7,37 lần đang tạo ra sự hấp dẫn hơn cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

Với bối cảnh như vậy, có thể nhận định, sự chứng lại trong ngắn hạn của thị trường chứng khoán sẽ là cơ hội để nhà đầu tư quan sát, tìm hiểu và tích lũy cổ phiếu thuộc các nhóm ngành không phụ thuộc vào biến động bất thường của thương mại toàn cầu.■

Tin tức

1.300 đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX

Đây là thông tin được cung cấp tại họp báo về Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019-2024. Theo Ban Tổ chức, Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019-2024 sẽ được tổ chức trong các ngày 18, 19 và 20/9 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội. Trong số 1.300 đại biểu, có 999 đại biểu chính thức... Đại biểu cao tuổi nhất là Hòa Thượng Thích Phổ Tuệ, Pháp chủ Hội đồng chứng minh, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 102 tuổi. Đại biểu trẻ tuổi nhất là 21 tuổi.■

L.NGUỖYỄN

Đề xuất hỗ trợ nhân rộng chương trình đào tạo nghề chất lượng cao

Đây là thông tin được cung cấp tại buổi làm việc của lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) với Đoàn lãnh đạo Học viện Chisholm (Australia) về tình hình triển khai công tác đào tạo thí điểm 12 nghề Australia tại Việt Nam.

Với sự hỗ trợ của Học viện Chisholm, đến nay, đã có tổng số 318 giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ để giảng dạy theo quy định của Australia, trong đó có 193 giáo viên đã được Học viện kiểm định, đánh giá và đã hoàn thiện đầy đủ hồ sơ năng lực để tham gia giảng dạy các lớp đào tạo thí điểm. Lãnh đạo Bộ LĐ-TB&XH đề nghị phía Học viện Chisholm tiếp tục cử chuyên gia, cố vấn nghề hướng dẫn, chuyên gia công nghệ đào tạo cho 41 lớp tại 25 trường thí điểm; hỗ trợ đầu ra cho sinh viên của 41 lớp có cơ hội học tập lên trình độ cao hơn hoặc được làm việc tại Australia; có kế hoạch hỗ trợ Việt Nam triển khai nhân rộng chương trình đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn của Học viện như đối với các chương trình đang thực hiện thí điểm.■

N. LỘC

Kịp thời phản ánh kiến nghị, nguyện vọng của nhân dân

Tại Hội nghị Triển khai công tác mặt trận đến cuối năm 2019 mới đây, Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh, từ nay đến cuối năm 2019, Mặt trận các địa phương cần tập trung tổ chức tốt Tháng cao điểm vì người nghèo và hưởng ứng Chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo” năm 2019; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 89 năm Ngày Truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2019... Chủ tịch Trần Thanh Mẫn cũng lưu ý, các địa phương kịp thời báo cáo đề Đoàn Chủ tịch tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV. Đồng thời, các địa phương xây dựng báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp và cùng T.Ư theo dõi, đôn đốc, giám sát việc xử lý, giải quyết và trả lời các kiến nghị của cử tri và nhân dân.■

NGUYỄN VŨ

Xử lý nghiêm người đứng đầu khi để xảy ra lạm thu

Trong Văn bản gửi các địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các địa phương, các cơ sở giáo dục thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, đảm bảo các điều kiện chất lượng và thu, chi tài chính, thực hiện các khoản thu theo đúng quy định. Đặc biệt, tăng cường kiểm tra, rà soát và có biện pháp xử lý nghiêm đối với cá nhân là người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra lạm thu. Căn cứ vào trần học phí năm học 2019-2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các địa phương khi quyết định việc điều chỉnh học phí cần lưu ý tính toán và điều chỉnh thời điểm thu học phí cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và dân sinh nhằm đảm bảo không tăng học phí vào một thời điểm, nhất là vào đầu năm học mới để cùng Chính phủ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát lạm phát theo chỉ tiêu đề ra.■

PHÓ HIỂN

Trong khi nhu cầu học tập tại các cơ sở giáo dục có chương trình quốc tế ngày càng cao thì đến nay, pháp luật trong nước vẫn chưa có quy định về loại hình trường này. Điều này khiến cho công tác quản lý nhà nước đối với nhóm trường có sử dụng chương trình giảng dạy nước ngoài gặp nhiều khó khăn cũng như tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cho người học.

Chưa có trường quốc tế

Thời gian qua, tình trạng nhiều cơ sở giáo dục gắn mác quốc tế tùy tiện cho thấy những hạn chế trong công tác quản lý giáo dục cũng như tiềm ẩn rủi ro với

Vướng mắc trong quản lý cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài

□ NGUYỄN LỘC

người học. Theo Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Hà Nội, tính đến tháng 8/2019, địa bàn Hà Nội có 14 trường mầm non và 11 trường cấp phổ thông có 100% vốn đầu tư nước ngoài đã đăng ký hoạt động với Sở GD&ĐT; có 3 trường mầm non có vốn đầu tư Việt Nam và nước ngoài. Hiện nay, còn một số trường như Trường: UNIS, Alexandre Yersin, HIS, Nhật Bản... được thành lập bởi liên Bộ GD&ĐT và Bộ Ngoại giao, đang làm thủ tục đăng ký hoạt động theo quy định. Trong khi đó, cùng giảng dạy chương trình nước ngoài, song tại TP. HCM, các trường này lại được xếp vào nhóm trường “có yếu tố nước ngoài” với 21 trường đang hoạt động.

Theo đánh giá của cơ quan quản lý giáo dục tại các địa phương này, về cơ bản, các trường có 100% vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn đã hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thực tế một số trường không có tên “quốc tế” nhưng đã tự gắn bằng mác “quốc tế” khi nhà trường có giảng dạy chương trình nước ngoài và có giáo viên người nước ngoài. Việc gắn mác như trên của các trường nhằm tác động vào tâm lý của một bộ phận gia đình, người học, từ đó học phí của các trường mác quốc tế được đẩy lên cao hơn so với thực tế.

Theo các chuyên gia giáo dục, Luật Giáo dục hiện hành ghi nhận hệ thống giáo dục quốc dân có 3 loại hình nhà trường gồm: trường công lập, trường tự thực và trường dân lập. Khái niệm trường quốc tế vẫn chưa được định danh mà chỉ là tên gọi được các trường tự đặt. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng, tên gọi nhà trường chưa phải nói lên tất cả, nên phụ huynh khi lựa chọn trường cho con em, cần xem xét đầy đủ các thông tin như: chương trình giáo dục và ngôn ngữ giảng dạy, giáo viên, cơ sở vật chất, học sinh, vốn đầu tư, mô hình quản trị... thông qua nhiều kênh khác nhau như là trang web của trường, thông tin từ cơ quan quản lý nhà nước.

Tháo gỡ rào cản để phát triển giáo dục

Việc định danh trường theo nguồn vốn đầu tư hay theo chương trình giảng dạy còn thiếu rõ ràng, thống nhất sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy và gây khó khăn với chính yêu cầu phát triển của ngành giáo dục.

Hiện nay, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài không được gọi là trường quốc tế mà được gọi là các trường có vốn đầu tư nước ngoài, tức là dựa trên nguồn vốn, không theo chương trình giảng dạy. Quy định như vậy sẽ dẫn đến nhiều biến động trong thực tế, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước lẫn việc phát triển lành mạnh của hệ thống cơ sở giáo dục. Đơn cử, thời

gian qua, việc thay đổi chủ sở hữu và nguồn vốn trong đầu tư giáo dục diễn ra phổ biến. Điển hình là vụ việc Công ty Giáo dục Thành Thành Công của Việt Nam được bán cho Quỹ đầu tư Navis Capital Partners, Malaysia. Công ty này hiện sở hữu chuỗi cơ sở giáo dục tại khu vực miền Nam, với 17 trường học, viện nghiên cứu và các trung tâm đào tạo tiếng Anh, như: Đại học Yersin Đà Lạt và Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi. Như vậy, các cơ sở giáo dục này, sau khi được mua lại bằng nguồn vốn nước ngoài thì có được phép giảng dạy chương trình quốc tế, cấp bằng quốc tế cho học sinh Việt Nam ở trong nước hay không?



Việt Nam là quốc gia có nhu cầu học tập cao tại các cơ sở giáo dục có chất lượng quốc tế Ảnh: BÌNH MINH

Mặt khác, theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 (Nghị định 86) thay thế Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực GD&ĐT, khi nhà đầu tư Việt Nam mua lại toàn bộ “cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài” của nhà đầu tư nước ngoài thì trường cũng không được giảng dạy chương trình quốc tế và cấp bằng quốc tế cho học sinh Việt Nam ở trong nước, vì lúc đó, các cơ sở không còn yếu tố “vốn đầu tư nước ngoài”.

Trước một số bất cập liên quan đến Nghị định 86, đại diện Bộ GD&ĐT cho biết, hiện Bộ đang xây dựng Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định này. Thông tư sẽ hướng dẫn cụ thể khoản 3, Điều 37 của Nghị định, đưa ra quy định về nội dung giáo dục, đào tạo bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam học tập trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Bộ cũng sẽ nghiên cứu để bổ sung một số quy định liên quan đến trường có yếu tố nước ngoài cũng như nghiên cứu, đề xuất mô hình trường quốc tế.

Thực tế cho thấy, mong muốn được học tập tại các môi trường quốc tế của người dân và nhu cầu lập trường quốc tế của các nhà giáo dục là nhu cầu chính đáng hiện nay. Tuy nhiên, quy định của luật, đặc biệt là quy định hướng dẫn hiện hành như Nghị định 86 đang không còn phù hợp. Điều này sẽ trở thành rào cản đối với công tác xã hội hóa GD&ĐT, cản trở sự phát triển của lĩnh vực này cũng như gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, tiềm ẩn rủi ro đối với người học.■

cung cấp những hình ảnh chuyên nghiệp cho hệ thống báo chí, trang thông tin, truyền thông toàn cầu - đưa vào danh sách 15 thành phố kênh đào đẹp nhất thế giới.

- Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong gần 600 ngành nghề đang đào tạo, hiện mới xây dựng được khoảng 1/3 các bộ tiêu chuẩn Kỹ năng nghề quốc gia, trong đó chỉ 45% số ngành nghề có ngân hàng đề thi. Những hạn chế trên sẽ làm ảnh hưởng đến việc nâng cao năng suất và tăng cường kiến thức, kỹ năng cho người lao động.■

LỘC NGUYỄN

TIN VĂN

- Triển lãm - sắp đặt Gánh hàng rong và những tiếng rao trên đường phố Hà Nội sẽ diễn ra từ ngày 13/9 đến 31/10, tại Trung tâm Văn hóa Pháp, Hà Nội. Triển lãm giới thiệu các phác thảo, tranh vẽ do giảng viên, sinh viên của Trường Mỹ thuật Đông Dương vẽ trong khoảng từ năm 1925 đến 1929.

- TP. Cần Thơ vừa được Getty Images - kho ảnh trực tuyến lớn nhất thế giới, có trụ sở tại Mỹ, chuyển

Tin tức

Ấn Độ: Kiểm toán pháp lý
Hãng dược phẩm Sun Pharma

Ủy ban Chứng khoán Ấn Độ vừa qua đã yêu cầu một cuộc kiểm toán pháp lý đối với các báo cáo tài chính của Công ty Dược phẩm hàng đầu Ấn Độ Sun pharmaceutical Industries Ltd trong 3 năm tài chính 2016, 2017, 2018. Động thái này được thực hiện sau khi có những khiếu nại gửi lên Ủy ban Chứng khoán Ấn Độ liên quan đến những nghi ngờ về hành vi giao dịch thao túng giá cổ phiếu của một trong những nhà sáng lập Sun Pharma.■
(Theo Bloomberg)

Malaysia: Trung tâm Phòng chống
tham nhũng kiểm toán Dự án
River of Life

Trung tâm Phòng chống tham nhũng Malaysia (C4) mới đây đã lên tiếng kêu gọi kiểm toán toàn diện đối với Dự án River of Life trước những cáo buộc lãng phí ngân sách. Dự án được khởi động từ năm 2012 nhằm chinh trang cảnh quan và làm đẹp 10 km dọc bờ sông Klang ở Trung tâm Kuala Lumpur, với trị giá 4,4 tỷ RM. Được biết, C4 sẽ xem xét 14 hợp đồng ký kết của Dự án tính đến tháng 10/2017.■
(Theo Free Malaysia)

Kenya: Hãng hàng không quốc gia
vào “tầm ngắm” kiểm toán

Hiệp hội Phi công Kenya cho biết, Hiệp hội sẽ tiến hành kiểm toán hoạt động của Hãng Hàng không quốc gia Kenya Airways và điều tra công tác quản lý tài chính của Hãng này. Kenya Airways hoạt động thua lỗ từ tháng 3/2013 do nhiều chuyến bay bị hoãn và bị hủy, thiếu phi công và chi phí dịch vụ duy tu, bảo dưỡng đắt đỏ.■
(Theo KBC)

Tin vắn

- ▶▶▶ Cơ quan Bảo vệ an ninh dữ liệu Nigeria hiện đang kêu gọi các tổ chức và các bên liên quan thực hiện kiểm toán các thực hành bảo vệ dữ liệu nhằm củng cố và hoàn thiện Chiến lược an toàn an ninh mạng 2019.■
(Theo Mondaq)
 - ▶▶▶ KTNN Bỉ đã công bố Báo cáo kiểm toán công tác thi công trụ sở cảnh sát liên bang tại Thủ đô Brussel, trong đó chỉ ra tình trạng lãng phí hàng chục tỷ Euro tại Dự án này.■
(Theo Brussels Times)
- TRÚC LINH

ESTONIA:

Lỗ hổng trong hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm

□ NGỌC QUỲNH

Cơ quan Kiểm toán quốc gia Estonia (NAO) vừa công bố Báo cáo về an toàn thực phẩm 2018 tại quốc gia này, trong đó chỉ ra nhiều lỗ hổng nghiêm trọng trong công tác quản lý các sản phẩm bảo vệ thực vật.

Quan ngại về an toàn thực phẩm

Báo cáo kiểm toán ghi nhận rằng, người dân Estonia hiện ngày càng quan tâm đến những thông tin về rủi ro xoay quanh dư lượng của các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và phân bón trong thực phẩm. NAO cho biết, những nghiên cứu và phân tích trong phòng thí nghiệm cho thấy, nhiều loại rau quả được bày bán có dư lượng chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng cho phép, gây tác động nghiêm trọng tới sức khỏe của con người.

Ngoài dư lượng chất hóa học, NAO cũng đánh giá các khía cạnh khác của vấn đề an toàn thực phẩm, bao gồm các yêu cầu về vệ sinh thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất ô nhiễm; việc ghi nhãn; các vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm; các sinh vật biến đổi gen.

Bên cạnh đó, cuộc kiểm toán cũng xem xét việc cung cấp thông tin cho người dân về dư lượng hóa chất có trong thực phẩm từ thực vật hay không. Các kiểm toán viên nhận định, không phải tất cả mọi thông tin được cung cấp tới người tiêu dùng đều đúng và không phải mọi mẫu thực phẩm đều được tiến hành phân tích. Thậm chí, việc thử nghiệm tại phòng thí nghiệm cũng được thực hiện theo cách thức khiến hàm lượng hóa học tồn dư trên thực phẩm chỉ còn cao bằng một nửa so với thực tế, để tạo cho người dân có cảm giác rằng thực phẩm đó sạch và an toàn hơn.

NAO đã tiến hành đánh giá cách thức các cơ quan thẩm quyền liên quan thu thập và xử lý thông tin cũng như đánh giá những thông tin được công bố và những thông tin chưa được tiết lộ. Trong đó, NAO đặc biệt chỉ trích Bộ Nông thôn, Ủy ban Thú y và Thực phẩm nước này đã quá chú trọng đến tính tuân thủ của thực phẩm theo các quy định pháp luật mà không quan tâm đến những rủi ro đối với sức khỏe con người khi nạp vào những thực phẩm có hàm lượng tồn dư chất bảo vệ thực phẩm cao. NAO cho rằng, nhiều khi phải mất tới một tháng mới có kết quả thử nghiệm và kiểm tra, khi đó, nhiều loại rau quả đã được bày bán hết.

Cam kết đánh giá kỹ hơn những rủi ro

Phản hồi trước những thông tin của NAO, Bộ Nông thôn, Ủy ban Thú y và Thực phẩm cho rằng, những rủi ro liên quan đến dư lượng của các sản phẩm bảo vệ thực vật cần được đánh giá kỹ lưỡng hơn, nhưng điều này đòi hỏi nguồn ngân sách lớn. Song Tổng Kiểm toán Nhà nước Estonia - ông Janar Holm - khẳng định rằng việc thu thập, phân tích thông tin và công bố thông tin tới công chúng có thể được cải thiện bằng cách



Nhiều thực phẩm có dư lượng chất bảo vệ thực phẩm vượt ngưỡng cho phép
Ảnh: balticguide.ee

sử dụng khoản tiền hiện có, vì mục đích là nhằm tăng số lượng người tiêu dùng thông minh.

Đại diện Ủy ban Thú y và Thực phẩm cho biết, Ủy ban sẽ xem xét một cách nghiêm túc những đánh giá của NAO và sớm khắc phục những thiếu sót trong vấn đề công khai thông tin tới người tiêu dùng, đồng thời cam kết sẽ đánh giá các rủi ro đối với sức khỏe con người một cách đầy đủ hơn để đảm bảo thực phẩm được bán ở Estonia không gây hại cho sức khỏe.

Bày tỏ tin tưởng trước những cam kết này, ông Janar Holm cho biết: “Chúng tôi muốn đặt niềm tin vào Bộ Nông thôn và Ủy ban Thú y và Thực phẩm khi các cơ quan này nói rằng, chúng tôi có thể ăn bất kỳ thực phẩm nào được bán mà không phải lo lắng về việc dư lượng hóa chất trong thực phẩm có thể gây ra vấn đề sức khỏe cho chúng tôi hoặc người thân. Chúng tôi muốn có thông tin chính xác để có thể lựa chọn thực phẩm tốt nhất cho bản thân và gia đình”.

Theo NAO, các căn bệnh ung thư, tự kỷ, rối loạn hoạt động chức năng, rối loạn hệ thống nội tiết tố, những bất thường đối với thai nhi và các vấn đề sức khỏe khác đều có liên quan đến sự tích tụ của một lượng lớn dư lượng sản phẩm bảo vệ thực vật trong cơ thể.

Tại Estonia, Bộ Nông thôn, Ủy ban Thú y và Thực phẩm chịu trách nhiệm về vấn đề an toàn thực phẩm. Trong đó, Bộ Nông thôn chịu trách nhiệm quản lý các sản phẩm bảo vệ thực vật trên thị trường và kiểm tra xem các nhà sản xuất nông nghiệp của Estonia có sử dụng các sản phẩm này một cách chính xác hay không. Trung bình 350 mẫu phòng thí nghiệm được kiểm tra dư lượng sản phẩm bảo vệ thực vật hằng năm. Ủy ban Thú y và Thực phẩm công bố các báo cáo dựa trên kết quả phòng thí nghiệm này mỗi năm một lần.■

(Theo Baltic Times và Food Safety News)

K TNN bang California mới đây đã công bố một Báo cáo kiểm toán chỉ ra những sai phạm trong công tác quản lý tài chính, nhân sự tại Sở Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm California (CDFA). Sở này còn bị chỉ trích vì không tiến hành các cuộc kiểm toán tuân thủ từ năm 2009 tới nay theo quy định. Theo Báo cáo, CDFA mắc nhiều sai phạm tài chính từ năm 2016 đến 2018. Cụ thể, thẻ tín dụng của Cơ quan đã bị sử dụng bừa bãi, gần 150.000 USD chi mà không có chứng từ, biên lai thanh toán hợp lệ, một số nhân viên đã sử dụng thẻ tín dụng mua sắm gần 150.000 USD khi chưa được Ban Giám đốc ký

HOA KỲ:
Sở Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm
California buông lỏng quản lý

duyet. Công tác phí cũng bị bội chi gần 40.000 USD, trong đó, 6.000 USD được sử dụng để mua vé máy bay cho nhân viên đi du lịch. CDFA còn hào phóng chi gần 3.500 USD để mua quà và rượu trái quy định. Do chậm thanh toán một số hóa đơn, CDFA đã bị phạt tới 5.200 USD. Một số nhân viên tại CDFA cũng bị chỉ trích vì đã tự ý làm thêm các công việc khác trong giờ hành chính. Các kiểm toán viên của Bang cho biết, một số

nhân viên tại CDFA liên tục vắng mặt trong nhiều ngày vì bận làm thêm. Thậm chí, nhiều nhân viên còn sử dụng xe, vật liệu và các thiết bị của Cơ quan vào các mục đích cá nhân. Trong những năm qua, nhân viên của CDFA nhiều lần bị phát hiện tàng trữ và sử dụng bia rượu tại công sở, vi phạm các quy định của CDFA. Tuy nhiên, các trường hợp trên đều không bị xử lý nghiêm nên vẫn tái phạm.

Ông Elaine Howle - đại diện KTNN bang California - cho rằng, Ban Giám đốc CDFA đã lơ là trong việc điều hành, quản lý Cơ quan khiến đội ngũ nhân viên cũng không tuân thủ các quy định của chính quyền Bang. Nếu tuân thủ nghiêm túc quy định kiểm toán trên, CDFA đã có thể phát hiện và giải quyết nhiều vấn đề, thiếu sót sớm hơn giúp giảm thiểu thiệt hại về tài chính cho Cơ quan. Báo cáo kiểm toán đã đưa ra nhiều khuyến nghị giúp CDFA

giải quyết các vấn đề: nhân sự, quản lý, sử dụng tài chính... đặc biệt khuyến nghị Cơ quan nên tiến hành kiểm toán tuân thủ định kỳ 6 tháng một lần. Ông Steve Lyle - Giám đốc Đối ngoại của CDFA - cho biết: Sở đánh giá cao những phát hiện của Báo cáo kiểm toán và đang lên kế hoạch để thực hiện các khuyến nghị trong Báo cáo. “Chúng tôi cũng sẽ nghiêm túc nhận trách nhiệm và sẽ làm tốt hơn các nghĩa vụ của mình nhằm giữ vững niềm tin của công chúng. CDFA cũng cam kết sẽ thực hiện các cuộc kiểm toán tuân thủ theo quy định” - ông Steve Lyle nói.■
(Theo Gri-pulse)
THANH XUYỀN



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: [84-28] 3781 6777 | Fax: [84-28] 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: http://www.pvgas.com.vn

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 116 Nguyễn Chánh - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: (024) 6262 8616 Số máy lẻ: Phòng Trị sự: 1316, Phòng Báo điện tử: 1318
Phòng Thư ký toà soạn: 1303, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 1312
Fax: (024) 6282 0708

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV in Quân đội 1

Giá: 5.800đ

Chi phí khám, chữa bệnh bình quân tăng mạnh

Qua phân tích dữ liệu KCB BHYT trên Hệ thống Thông tin giám định BHYT (tính đến hết tháng 7/2019) và báo cáo của BHXH một số tỉnh, thành phố trực thuộc T.U', nhiều tỉnh có số chi KCB BHYT tăng cao so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, một số nhóm chi phí KCB bình quân/1 lượt KCB tăng mạnh so với năm 2018 như: xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, tiền ngày giường...

Cụ thể, một số tỉnh có số chi KCB BHYT tăng cao so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao như: Vĩnh Long 88,24%; Ninh Thuận 71,84%; Đắk Nông 71,04%; Nghệ An 69,99%... Các tỉnh gia tăng chi phí KCB BHYT bình quân/1 lượt KCB tăng cao so với cùng kỳ năm 2018 (6 tháng đầu năm) như: Vĩnh Long tăng 25,26%; Thừa Thiên Huế tăng 12,09%; Lai Châu tăng 10,5%... trong khi toàn quốc tăng 2,01%.

Tại một số tỉnh, tỷ lệ người bệnh vào điều trị nội trú tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2018 như: Phú Yên tăng 13,66%; Thái Nguyên tăng 12,67%; Vĩnh Long tăng 12,59%; Bạc Liêu tăng 11,71%; Sơn La tăng 11,25%... trong khi toàn quốc giảm 0,87%. Chi bình quân chẩn đoán hình ảnh/1 lượt KCB tại Ninh Thuận tăng 21,27%; Vĩnh Long tăng 17,32%... trong khi toàn quốc giảm 5,97%. Đặc biệt, tại một số tỉnh phía Bắc trong 7 tháng qua, tỷ lệ người bệnh vào điều trị nội trú rất cao như: Phú Thọ 17,7%, Sơn La 17,61%, Vĩnh Phúc 15,95%...

Hà Nội: Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) TP. Hà Nội, những năm qua, công tác BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần đảm bảo ổn định chính trị, xã hội và phát triển kinh tế Thủ đô. Tuy nhiên, công tác đơn đốc thu, giảm tỷ lệ nợ đọng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) ngày càng khó khăn.

Tính đến hết tháng 7/2019, Hà Nội có hơn 32.600 đơn vị, DN nợ BHXH, BHYT, BHTN với hơn 454.000 lao động; số tiền nợ phải tính lãi là 1.811,4 tỷ đồng, tuy giảm 66,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 nhưng vẫn chiếm 4,17% kế hoạch thu, trong khi mục tiêu đề ra là dưới 2% (vào cuối năm 2019). Theo dữ liệu của Cục Thuế Hà Nội, hiện nay, Hà Nội còn khoảng 70.000 DN với hơn 400.000 lao động có kê khai thuế nhưng chưa tham gia BHXH. Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTN chưa đạt 100% đối tượng lao động phải tham gia theo quy định của pháp luật.

Tại Hội nghị chuyên đề “Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng Quỹ BHXH, BHYT trên địa bàn Thủ đô” do Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội tổ chức mới đây, các cơ quan chức năng đã nêu một số vướng mắc trong việc thực hiện Bộ luật Hình sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (KSND) TP. Hà Nội cho biết, từ năm 2015 đến nay, Viện KSND Thành phố chưa truy tố, xét xử vụ án nào liên quan đến các tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm. Thực tế, nhiều DN không nộp hoặc chậm nộp bảo hiểm trong thời gian dài, có những DN nợ đọng trong thời gian lên đến 5 -10

Nhiều địa phương có số chi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tăng cao

□ NGUYỄN AN

Thông tin từ Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam cho biết, trong 7 tháng năm 2019, nhiều tỉnh, thành phố có số chi khám, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) tăng cao so với dự toán được giao, trong đó, một số nhóm chi phí KCB tăng mạnh so với năm 2018.



BHXH Việt Nam yêu cầu các địa phương tăng cường giám định kiểm soát việc sử dụng Quỹ KCB BHYT
Ảnh: Đ. KHOA

Bên cạnh đó, BHXH Việt Nam cũng chỉ ra nhiều bất cập trong quản lý và thanh toán KCB BHYT đối với các bệnh mạn tính tại cơ sở KCB không đúng quy định như: tách đợt KCB hằng tháng từ 30 ngày thành 3 - 4 đợt (chỉ cấp thuốc từ 7 - 10 ngày/1 đợt); người bệnh phải quản lý từ 2 bệnh mạn tính trở lên tại cơ sở KCB nhưng phải đi khám nhiều lần các ngày khác nhau tại các chuyên khoa khác nhau để được cấp thuốc cho từng bệnh, điều này gây phiền hà cho người bệnh và gây gia tăng chi phí KCB BHYT không cần thiết.

Ngoài ra, còn xuất hiện tình trạng thanh toán trùng giữa 2 cơ sở KCB (giờ khám bệnh tại cơ sở KCB sau chỉ sau giờ kết thúc đợt KCB tại cơ sở KCB trước ít phút, thậm chí giờ khám bệnh tại cơ sở KCB sau xảy ra trước giờ kết thúc đợt KCB tại cơ sở KCB trước); thông kê đề nghị thanh toán tiền hội chẩn đối với trường hợp người bệnh được giới thiệu chuyên tuyến nhưng không thực hiện hội chẩn theo quy định hoặc một bác sĩ chủ trì hội chẩn/1 ngày đối với quá nhiều người bệnh.

Đáng lưu ý, một số cơ sở KCB lập hồ sơ khống để thanh toán chi phí KCB với cơ quan BHXH (Bệnh viện ACA - tỉnh Thanh Hóa, Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Phục hồi chức năng - tỉnh Sơn La, Bệnh viện Tâm Trí - TP. HCM...). Một số cơ sở KCB BHYT lợi dụng chính sách thông tuyến KCB BHYT để thu gom người bệnh đến KCB dưới danh nghĩa KCB từ thiện, KCB nhân đạo.

Một số cơ sở KCB tại TP. HCM, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Bắc Giang, Hưng Yên, Lai Châu, Nghệ An, Thanh Hóa... đầu thầu, mua sắm, sử dụng một số thuốc cùng hoạt chất, cùng nhóm tiêu chí kỹ thuật, cùng đường dùng, có giá cao khi quy đổi về cùng hàm lượng, hoặc mua sắm, lựa chọn sử dụng thuốc, vật tư y tế giá cao so với giá bình quân của các tỉnh lân cận dẫn đến sự gia tăng chi phí KCB BHYT bất hợp lý. Đây chính là một trong những nguyên nhân gây vượt nguồn dự toán của Thủ tướng Chính phủ giao.

Cần xác định rõ nguyên nhân gia tăng chi phí bất thường

Trước tình trạng trên, BHXH Việt Nam yêu cầu BHXH các tỉnh

tập trung phân tích, đánh giá để xác định rõ các nguyên nhân cụ thể gây gia tăng chi phí bất thường; tổ chức làm việc với các cơ sở KCB có chi phí KCB BHYT gia tăng bất thường, đề nghị cơ sở KCB điều chỉnh về chi tiêu hợp lý, đồng thời theo dõi, giám sát đảm bảo chuyên môn thực chất của cơ sở KCB. Tăng cường công tác giám định BHYT, thực hiện giám định theo đúng Quy trình giám định BHYT; giám định theo chuyên đề đã được cảnh báo trên Hệ thống Thông tin giám định BHYT để từ chối thanh toán các trường hợp không đúng quy định.

Đối với các cơ sở KCB BHYT có hiện tượng gia tăng chi phí bất thường, nhiều người bệnh có cùng địa chỉ (xã, huyện) đến KCB cùng ngày, BHXH Việt Nam yêu cầu BHXH tỉnh bố trí giám định viên thường trực để kịp thời phát hiện và ngăn chặn tình trạng thu gom người bệnh BHYT không đúng quy định. Đồng thời, tăng cường kiểm tra sự có mặt của người bệnh tại cơ sở KCB và việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật tại các khoa phòng; nếu thấy nghi ngờ thì tổ chức giám định tại nơi cư trú hoặc tại nơi làm việc của người bệnh, từ chối thanh toán đối với các trường hợp lập hồ sơ bệnh án điều trị nội trú nhưng người bệnh không nằm viện hoặc các dịch vụ kỹ thuật người bệnh không được thụ hưởng. Đối với các trường hợp xác định là lập hồ sơ khống để thanh toán với cơ quan BHXH, đề nghị chuyển cơ quan cảnh sát điều tra theo đúng quy chế phối hợp đã được ký kết giữa Tổng cục Cảnh sát và BHXH Việt Nam.■

Cấp Giấy chứng nhận nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội trên Cổng thông tin điện tử

Bảo hiểm xã hội (BHXH) TP. HCM cho biết, các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận (GCN) nghỉ việc hưởng chế độ BHXH trên Cổng thông tin điện tử, kể từ ngày 03/9/2019. Theo đó, các cơ sở y tế đã được cấp Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh và Hội đồng Giám định y khoa TP. HCM sẽ thực hiện đăng ký, cập nhật khi có thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký của người được ủy quyền ký thay Thủ trưởng đơn vị với cơ quan BHXH trên Cổng Thông tin giám định BHYT (Cổng thông tin). Các cơ sở y tế không thực hiện đăng ký mà vẫn cấp GCN nghỉ việc hưởng BHXH cho người lao động thì cơ quan BHXH chưa tiếp nhận hồ sơ giải quyết.

Các cơ sở y tế tổ chức thực hiện cấp và quản lý chặt chẽ các loại giấy tờ làm căn cứ hưởng các chế độ BHXH theo đúng quy định; hạn chế tối đa việc cấp GCN nghỉ việc hưởng chế độ BHXH bằng cách ghi tay.■

KIM AN

Tăng mức đóng bảo hiểm y tế của học sinh, sinh viên năm học 2019-2020

Theo Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, học sinh, sinh viên (HSSV) là một trong những đối tượng được Nhà nước hỗ trợ khi tham gia bảo hiểm y tế (BHYT). Theo đó, HSSV được NSNN hỗ trợ bằng 30% mức đóng, đối tượng đóng 70% còn lại. Với việc điều chỉnh lương cơ sở tăng từ ngày 01/7/2019 thì mức đóng BHYT của HSSV trong năm học 2019-2020 cũng sẽ tăng lên.

Theo khoản 1, Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, mức đóng BHYT của HSSV bằng 4,5% mức lương cơ sở. Như vậy, mức đóng BHYT của HSSV trong năm học 2019-2020 là 67.050 đồng/tháng, trong đó, HSSV chỉ phải đóng 46.935 đồng/tháng, còn Nhà nước hỗ trợ 20.115 đồng. Mức đóng BHYT cho 9 tháng là 603.450 đồng, được hỗ trợ 181.035 đồng, HSSV phải đóng 422.415 đồng.

Đại diện BHXH Việt Nam cho biết, nhằm giảm bớt áp lực các khoản thu đầu năm học, các gia đình HSSV có thể lựa chọn các phương thức đóng linh hoạt theo quý, 6 tháng, 9 tháng hoặc 1 năm phù hợp với điều kiện kinh tế.■

N. KIM

Bước khởi đầu thành công

Người xuất sắc giành Huy chương Bạc nghề Phay CNC tại Kỳ thi Tay nghề thế giới năm nay là thí sinh Trương Thế Diệu - Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội/Công ty TNHH Denso Việt Nam. Đây là kết quả cao nhất của đoàn Việt Nam sau 7 lần tham dự Woldskills. Đó cũng là tín hiệu vui cho GDNN Việt Nam ở sân chơi kỹ năng nghề lớn nhất thế giới và thành công đó có đóng góp rất lớn của các DN đã tham gia vào công tác huấn luyện thí sinh.

Năm nay, Kỳ thi Tay nghề thế giới lần thứ 45 được tổ chức từ ngày 16/8 đến 28/8/2019 tại Kazan, Liên Bang Nga. Đây là kỳ thi có quy mô lớn nhất cho đến nay, với hơn 1.300 thí sinh tham dự ở 56 nghề đến từ 63 quốc gia và vùng lãnh thổ của 5 châu lục, bao gồm các nước rất hùng mạnh về kỹ thuật, công nghệ như: Mỹ, Canada, Brazil, Anh, Đức, Pháp, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc,... Các nước trên đã có nhiều năm tham dự thi tay nghề thế giới, có đội ngũ chuyên gia giỏi, giàu kinh nghiệm trong công tác huấn luyện và chấm thi trong các kỳ thi tay nghề châu lục và quốc tế.

Đáng chú ý, công tác ra đề thi và đánh giá chấm điểm bài thi năm nay được đổi mới toàn diện. Hầu hết đề thi các nghề được thuê các DN độc lập ra đề; phương pháp đánh giá cho điểm được đổi sang phương pháp chấm điểm “đo lường và phân quyết” dựa trên tiêu chuẩn ngành công nghiệp, rất ngặt nghèo. Đề thi kéo dài tới đa 22 tiếng, không quá 4 ngày thi. Đề thi được dịch ra 3 thứ tiếng (Anh, Pháp, Đức). Các chuyên gia chấm

Tín hiệu vui từ xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp

□ Bài và ảnh: THANH PHÚC

Kết thúc Kỳ thi Tay nghề thế giới (Woldskills) năm 2019, lần đầu tiên Việt Nam giành được Huy chương Bạc tại một kỳ thi kỹ năng nghề lớn nhất thế giới. Đây chính là kết quả của quá trình hợp tác trong đào tạo nghề giữa nhà trường và DN, đồng thời hứa hẹn những thành công mới cho việc thực hiện xã hội hóa hoạt động giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trong thời gian tới.



Kết quả của Việt Nam tại Worldskills Kazan 2019 hứa hẹn mở ra thành công mới trong thực hiện xã hội hóa hoạt động GDNN

điểm và đánh giá bài thi, sau đó nhập điểm vào Hệ thống thông tin kỳ thi tay nghề.

Đoàn Việt Nam có 19 thí sinh tham dự 18 nghề: Điện tử, Điện lạnh, Lắp đặt điện, Xây gạch, Ốp lát tường và sàn, Thiết kế kỹ thuật cơ khí CAD, Cơ điện tử (nghề thi theo đội, 2 thí sinh/đội), Phay CNC, Tiện CNC, Công nghệ nước, Sơn ô tô, Kỹ thuật khuôn đúc nhựa, Khuôn mẫu, Gia công kim loại tấm, Công nghệ web, Hàn, Giải pháp phần mềm công nghệ thông tin, Lắp cáp mạng thông tin. Đây là các nghề Việt Nam có thể mạnh trong đào tạo và thực tế sản xuất, được chứng

tỏ qua các kỳ thi tay nghề quốc gia và ASEAN mà Việt Nam tham gia. Vượt qua nhiều quốc gia có nền GDNN tiên tiến trên thế giới, đoàn Việt Nam đã xuất sắc giành được 1 Huy chương Bạc và 8 Chứng chỉ kỹ năng nghề Xuất sắc... Kết quả từ cuộc thi lần này hứa hẹn sự khởi đầu tích cực, mở ra giai đoạn mới cho quá trình hợp tác giữa nhà trường và DN trong hoạt động GDNN.

Tạo động lực, thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp

Kết quả trên có được nhờ công tác xã hội hóa mạnh mẽ,

sự vào cuộc của các DN, cụ thể là sự hợp tác trong công tác huấn luyện và tham dự Kỳ thi Tay nghề thế giới năm 2019 theo Biên bản ghi nhớ đã ký giữa Tổng cục GDNN và Công ty TNHH Denso Việt Nam. 8 thí sinh đạt Chứng chỉ kỹ năng nghề Xuất sắc cũng đều có sự góp sức đào tạo, huấn luyện của DN, như: Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ kỹ thuật Môi trường Việt, Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức GIZ/Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II...

Theo Tổng Cục trưởng Tổng cục GDNN Nguyễn Hồng Minh - Trưởng Đoàn Việt Nam tham dự Worldskills Kazan 2019, từ kết quả đạt được của Đoàn Việt Nam trong Kỳ thi lần này, một số bài học đã được đúc rút, đó là: phải huy động được các nguồn lực từ xã hội, đặc biệt sự hỗ trợ của DN, các trường chất lượng cao trong công tác đào tạo và huấn luyện thí sinh; thí sinh phải được rèn luyện trên các hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại...

Cũng theo ông Minh, thời gian qua, hiệu quả từ công tác xã hội hóa GDNN là rất rõ. Nhờ có sự chung tay của DN, mạng lưới

các cơ sở GDNN phát triển rộng khắp và tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế của đất nước. Các DN bước đầu quan tâm, chú trọng đến việc hợp tác với nhà trường trong xây dựng chương trình đào tạo; tạo môi trường thực hành, thực tập cho người học và đặc biệt là tiếp nhận người học vào làm việc.

Để thúc đẩy hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực GDNN, nhất là thu hút DN tham gia vào lĩnh vực này, thời gian qua, Chính phủ cũng đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích cho DN. Đặc biệt, Dự thảo Đề án Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở GDNN đến năm 2030 xác định quan điểm xuyên suốt là “Đẩy mạnh xã hội hóa, ưu tiên phát triển đào tạo các ngành, nghề theo lĩnh vực, địa bàn mà các cơ sở GDNN ngoài công lập làm được và làm tốt”.

Có thể nói, những kết quả mà Việt Nam đạt được tại Worldskills Kazan 2019 nói riêng và trong công tác GDNN nói chung thời gian qua đã cho thấy những giá trị to lớn mà các DN có thể mang lại cho hoạt động GDNN. Do đó, cùng với việc kêu gọi sự tham gia của DN vào GDNN, Nhà nước cũng cần đảm bảo thực thi các chính sách hỗ trợ để khuyến khích DN tham gia vào lĩnh vực này một cách hiệu quả, hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.■

Nhằm nhìn nhận thực trạng cũng như tìm kiếm giải pháp để phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trong bối cảnh mới, Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng (VHGDNTN & NĐ) của Quốc hội sẽ phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Hội thảo Giáo dục 2019 (VEC 2019) với chủ đề “Phát triển GDNN trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế” vào cuối tháng 9 này.

Phát biểu tại buổi gặp báo chí thông tin về Hội thảo mới đây, ông Nguyễn Hồng Minh - Tổng Cục trưởng Tổng cục GDNN - nhấn mạnh, việc Ủy ban VHGDNTN & NĐ của Quốc hội tổ chức VEC 2019 với chủ đề và nội dung bàn về phát triển hệ thống GDNN thể hiện sự quan tâm sát sao của Ủy ban và Quốc hội đối với GDNN. Thời gian qua, Chính phủ đã và đang rất quan tâm đầu tư phát triển hệ thống GDNN, trong đó có nội dung quan trọng là xây dựng một chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2035. Vì vậy, VEC 2019 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc xây dựng, hoạch định chính sách phát triển GDNN nói chung, chiến lược phát triển GDNN nói riêng trong thời gian tới. Đầu năm 2019, Ban cán sự Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Nghị quyết về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN đến năm

HỘI THẢO GIÁO DỤC 2019: Bàn giải pháp đưa giáo dục nghề nghiệp phát triển, hội nhập



Hội thảo VEC 2019 sẽ thảo luận, đề xuất giải pháp để phát triển GDNN trong bối cảnh hội nhập

2021 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, Nghị quyết đưa ra 6 giải pháp, định hướng cốt lõi phát triển GDNN với 3 nội dung trọng tâm đột phá để nâng cao chất lượng GDNN, gắn GDNN với thị trường lao động và hội nhập quốc tế, đó là: nâng cao tính tự chủ các cơ sở GDNN, tăng

cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và gắn đào tạo với DN. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc thực hiện tự chủ đối với các cơ sở GDNN còn gặp nhiều khó khăn; hợp tác giữa nhà trường và DN cũng chưa có cơ chế cụ thể để thu hút các DN tham gia vào hoạt động GDNN. Hội thảo lần này sẽ là

cơ hội quan trọng giúp GDNN tháo gỡ những vướng mắc trên.

VEC 2019 được tổ chức với mong muốn đem đến cái nhìn rõ hơn, toàn diện hơn về thực trạng GDNN, đồng thời tạo cơ hội cho các chuyên gia, các nhà khoa học trong nước cũng như quốc tế, các nhà quản lý giáo dục, các DN trao đổi, đề xuất những ý tưởng để phát triển GDNN; hình thành kênh thông tin chia sẻ chính sách giữa đại biểu Quốc hội và cộng đồng, tiếp nhận những đề xuất của cộng đồng đối với phát triển GDNN; cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn giúp cho Ủy ban VHGDNTN & NĐ của Quốc hội thực hiện chức năng giám sát, kiến nghị với Quốc hội hoàn thiện thể chế, chính sách về GDNN.

Trong 1 ngày, các đại biểu tham dự Hội thảo sẽ tập trung thảo luận 3 nội dung chính: thể chế GDNN; DN và GDNN; chất lượng GDNN trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đến nay, Ban Tổ chức Hội thảo đã nhận gần 60 tham luận của đồng bào các chuyên gia, nhà quản lý, nhà giáo, nhà khoa học trong và ngoài nước. Các tham luận bám sát 3 nội dung trọng tâm của Hội thảo, với mong muốn đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp để phát triển GDNN, từ đó mang lại nhiều đóng góp quan trọng hơn cho nền kinh tế cũng như đưa GDNN từng bước hội nhập.■

Bài và ảnh: THANH TÂM